SỐ 06, THÁNG 10/2020

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

PUBLIC DOMAIN

Cảnh tại Lễ ký Hiến pháp Hoa Kỳ, sơn dầu trên vải năm 1940 của Howard Chandler Christy, mô tả buổi Lễ ký Hiến pháp Hoa Kỳ tại Hội trường Độc lập ở Philadelphia vào ngày 17/9/1787.

VĂN HÓA

Hiến pháp Hoa Kỳ và nền Cộng Hòa

Chính phủ của tôn giáo và đức hạnh

ĐAN THƯ

Năm xưa khi Benjamin Franklin rời khỏi hội nghị về Hiến pháp, một phụ nữ đã đến hỏi ông rằng: "Ngài đã để lại cho chúng tôi những gì?" Franklin ngay lập tức trả lời: "Một nền Cộng Hòa, thưa bà, nếu bà và con cháu bà có thể bảo vệ được nó".

Hiến pháp Hoa Kỳ đã thiết lập một chính phủ Cộng Hòa đầu tiên trên thế giới

Hiến pháp Hoa Kỳ là bộ luật tối cao của Hoa Kỳ được soạn thảo ngày 17/9/1787, dựa trên tư tưởng tam quyền phân lập giữa các nhánh Lập pháp (Quốc hội), Hành pháp (Tổng thống) và Tư pháp (Tòa án).

Cùng với Tuyên ngôn Độc lập viết năm 1776, bản Hiến pháp này đã thể hiện tinh thần khoa học, tiến bộ và nhân bản của người Hoa Kỳ trong việc xây dựng một quốc gia theo thể chế Cộng Hòa đầu tiên trên thế giới trong lịch sử cận đại.

Hiến pháp Hoa Kỳ là bản Hiến pháp lâu đời nhất và nổi tiếng nhất với trên 200 năm lịch sử. Từ khi có hiệu lực năm 1789, nó đã được tham khảo nhiều lần để làm mô hình cho các Hiến pháp của những quốc gia khác.

PUBLIC DOMAIN

"Một nền cộng hòa, nếu quý vị có thể giữ được nó.

Benjamin Franklin

Quốc gia theo thể chế Cộng Hòa là gì?

Nền Cộng Hòa (Republic) bắt nguồn từ chữ "representatives" tức là cai trị bởi những người đại diện cho dân, chính phủ được lập ra bởi nhân dân, và hoạt động để bảo vệ lợi ích người dân, bảo đảm cho người dân được thừa hưởng các quyền mà Chúa ban và thực thi việc cai trị quốc gia theo Luật tự nhiên và Luật của Thần. ("The laws of Nature and laws of Nature's Gods" là những dòng đầu tiên của Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ và được coi là hiển nhiên)

Việc thiết lập ra Hiến pháp là có mục đích để quản lý chính phủ, hạn chế quyền lực của tổng thống và chia sẻ quyền lực của chính phủ để kiểm soát lẫn nhau. Hiến pháp không quản lý nhân dân mà cấp quyền cho nhân dân kiểm soát chính phủ.

Câu hỏi đặt ra là, nếu chính phủ Cộng Hòa không cai trị nhân dân, thì ai quản lý nhân dân? Nếu người dân ai cũng "tự do" định nghĩa quyền của mình theo bất cứ cách hiểu nào tùy ý như phe cấp tiến cổ xúy, thì chẳng phải xã hội sẽ đại loạn bất trị?

Trong chính phủ Cộng Hòa ai cai trị nhân dân?

"Government" có nghĩa là "chính quyền" hoặc

Tiếp theo trang **2**

GETTY IMAGES

Bản sao của Hiến pháp Hoa Kỳ.

Hiến pháp Hoa Kỳ và nền Cộng Hòa

Chính phủ của tôn giáo và đức hạnh

Tiếp theo từ trang **1**

"sự cai trị". Sự cai trị luôn có 2 phần: cai trị từ bên ngoài và cai trị bên trong.

Cai trị bên ngoài được thực hiện thông qua cưỡng chế bằng các luật lệ do chính phủ tạo ra, và thực thi bằng hệ thống cảnh sát và nhà tù. Sự cai trị bên ngoài được thực thi bởi luật pháp.

Luật pháp có thể trừng trị khi một công dân vi phạm, nhưng không thể ngăn cản họ không phạm tội; luật pháp có tính răn đe nhưng không thể khiến họ không phạm tội. Vậy mới sinh ra luật pháp để trừng phạt khi con người phạm tội.

Vậy điều gì có thể ngăn con người không phạm tội?

Đó là lương tâm, khi con người tự cai trị mình từ bên trong.

Cai trị bên trong được điều khiển bởi đạo đức, lương tâm, làm theo những luật của Tự nhiên và của Đấng Tạo hóa (The laws of nature and laws of nature's Gods - Tuyên ngôn Độc lập).

Con người tự nguyện tuân thủ các quy luật đó, không làm điều gì trái với đạo lý (Thiên đạo - Luật Tự nhiên). Đó cũng chính là các giá trị phổ quát tạo nên nền tảng đạo đức giúp con người nhận biết thế nào là thiện, ác, tốt, xấu.

Khi con người có thể tự cai trị được chính mình bằng lương tâm thì sẽ ít cần sự cai trị cưỡng chế từ bên ngoài. Tự cai trị bằng lương tâm bắt nguồn từ tôn giáo và giáo dục đạo đức, các giá trị phổ quát, các luật của Tự nhiên và lời răn của Chúa. Nếu không thể cai trị bằng lương tâm được thì cách cai trị dựa vào bên ngoài, mô hình cai trị sẽ là nhà tù, được điều khiển bằng nỗi sợ hãi, bạo lực, trừng phạt.

Đó là lý do mà các vị quốc phụ Hoa Kỳ đã xác lập quốc gia dựa trên quyền tối cao thuộc về Chúa chứ không phải chính phủ. Bởi vì những người lãnh đạo cao nhất cũng phải tự cai trị mình từ bên trong. Sẽ ra sao khi những người nắm quyền lãnh đạo hành pháp, lập pháp, tư pháp lại không có đạo đức?

Người lãnh đạo chỉ có thể bảo vệ các quyền của người dân, các quyền Chúa ban khi chính họ có nền tảng đạo đức cao quý. Khi một đất nước không thể tự cai trị bằng lương tâm thì chính phủ sẽ là độc tài chuyên chế và cơ chế pháp luật sẽ phức tạp để xử lý các vấn đề vì người dân không thể tự cai trị tốt mình. Dân chủ cũng không thể sinh ra từ một nhà nước như thế.

Ông Dr. Earl Taylor, một chuyên gia về các vấn đề chính trị và Hiến pháp Hoa Kỳ sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng bản Tuyên ngôn Độc lập nước Hoa Kỳ và Hiến pháp nước Hoa Kỳ đã đúc kết ra 28 nguyên tắc cơ bản hình thành nên tự do dân chủ ở Hoa Kỳ. Những nguyên tắc này cũng sẽ là tương đồng cho bất kỳ quốc gia nào mong muốn có được tự do và dân chủ thực sự.

Trong đó có những nguyên tắc sau:

- Nước Hoa Kỳ là một nền Cộng Hòa.
- Cơ sở đáng tin cậy duy nhất cho các mối quan hệ tạo nên chính phủ tốt và con người chính nghĩa là Luật Tự nhiên.
- Một dân tộc tự do không thể tồn tại dưới một nền Hiến pháp Cộng Hòa nếu họ không giữ vững đạo đức và nhân cách.
- Phương pháp tốt nhất để bảo đảm một dân tộc có đạo đức và nhân cách là bầu chọn lên những lãnh đạo có đạo đức.
- Chính phủ của những người tự do sẽ không thể tồn tại nếu thiếu tôn giáo.

Trong chế độ độc tài, chính phủ cai trị nhân dân. Trong chế độ Cộng Hòa, Thượng Đế cai quản nhân dân thông qua các giá trị đạo đức phổ quát, do đó chính phủ Cộng Hòa bắt buộc phải được thực thi qua đức hạnh, người dân tự cai trị được chính họ bằng các giá trị đạo đức được Chúa giáng trong Kinh Thánh.

Khi Tocqueville tới Hoa Kỳ, ông thấy dù nhà cửa có tối tàn đến đâu, nhưng ở nhà mỗi người dân đều có cuốn Kinh Thánh và người dân rất chăm học Kinh Thánh. Học các lời răn của Chúa chính là cách để người dân tự cai trị mình bằng đức hạnh từ bên trong.

Chính phủ Cộng Hòa - một chính phủ của tôn giáo và đạo đức

Thomas Jefferson là Tổng thống thứ 3 của Hoa Kỳ từ năm 1801 đến năm 1809. Ông là một trong những nhà triết học chính trị có ảnh hưởng nhất nước Hoa Kỳ. Ông là người soạn thảo chính bản Tuyên ngôn độc lập Hoa Kỳ. Ông viết:

"Khi người dân sợ chính phủ, chúng ta có độc tài. Khi chính phủ sợ người dân, chúng ta có tự do".

Alexander Hamilton - một trong những nhà lập quốc Hoa Kỳ khẳng định: "Chúng ta là chính phủ Cộng Hòa. Tự do thực sự không bao giờ được tìm thấy trong chế độ chuyên quyền hay trong sự cực đoan của một nền Dân Chủ".

Đất nước Hoa Kỳ được xây dựng theo một nền Cộng Hòa, và sẽ luôn luôn là như vậy. Đó là lý do mà đất nước Hoa Kỳ không phải là chính quyền cai trị bởi độc tài như Đức Quốc Xã, Liên bang Xô Viết, hay Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chế độc tài sẽ định nghĩa đạo đức theo quan niệm của đảng và cưỡng chế thực thi thông qua bạo lực, cai trị bằng sự sợ hãi của dân chúng, nhà tù. Quyền lực của nhà nước vì thế sẽ mở rộng cực độ.

Các vị Cha Lập quốc tin rằng nền Cộng Hòa và quyền dân chủ Hoa Kỳ cần có một tiền đề quan trọng. Đó là người dân phải có đủ đạo đức, như vậy họ mới có thể tự kiểm soát bản thân, nếu đạo đức không đủ, nén tự trị sẽ không thể thành lập.

Một dân tộc tự do không thể tồn tại dưới một nền Hiến pháp Cộng Hòa nếu họ không giữ vững đạo đức và nhân cách. Chính phủ của những người tự do sẽ không thể tồn tại nếu thiếu tôn giáo. Mọi thứ đều được tạo ra bởi Thượng Đế, vì thế tất cả nhân loại đều phụ thuộc một cách bình đẳng vào Ngài, và có trách nhiệm một cách bình đẳng với Ngài trong việc tự cai trị chính mình từ bên trong.

Khi các vị Quốc phụ nước Hoa Kỳ thống nhất kiến thiết nền Cộng Hòa đầu tiên trên thế giới giao quyền lực cho nhân dân kiểm soát chính phủ, điều đó thể hiện họ tin tưởng mạnh mẽ vào nền tảng tôn giáo và đạo đức của người Hoa Kỳ. Bởi vì một nền dân chủ mà không có ước thúc đạo đức thì sẽ trở thành vô chính phủ.

Pháp luật và chính quyền có thể cấm đoán trừng phạt nhưng không dạy con người yêu thương tha thứ nhau được. Thượng Đế mới dạy con người yêu thương nhau. Tôn giáo và Thượng Đế mới giúp người ta vượt lên trên luật lệ của thế gian.

"Mọi dạng chính phủ là kết tinh đạo đức của cả một dân tộc dân tộc" *(Montesquieu)*

Đảng Cộng Hòa là đảng của những người có quan điểm bảo thủ. "Conservative" thường được gọi là "bảo thủ". Bảo thủ hiểu đúng theo nghĩa là "bảo vệ và giữ gìn, không làm mất đi" truyền thống, nền tảng căn bản các giá trị cốt lõi. Khi kết thúc nhiệm kỳ của mình, trong lời chia tay với người dân, Washington nói: "Hai trụ cột chống đỡ giúp đất nước chúng ta hưng thịnh chính là tôn giáo và đạo đức".

Tự do và bình đẳng của đất nước Hoa Kỳ trở thành tượng đài của nền dân chủ của một quốc gia nhân đạo là bởi đó là thứ tự do và bình đẳng dưới quyền uy và sự bảo hộ của Chúa. Nền dân chủ Cộng Hòa mà các nhà sáng lập Hoa Kỳ tạo ra là nền dân chủ dựa trên đức hạnh, tôn giáo là nền tảng cội nguồn của đức hạnh.

Đó là lý do mà đất nước Hoa Kỳ trở thành vĩ đại. Một quốc gia tin tưởng tuyệt đối vào Thần, tất nhiên sẽ có sức mạnh lớn lao từ Thần, có trí tuệ do Thần ban cho và lòng nhân ái bao dung đủ lớn để chào đón những công dân ở các quốc gia khác.

Trong bài diễn văn nhậm chức của mình, Washington phát biểu: "Đức Chúa Trời thiêng liêng đã soi sáng tương lai của chúng ta. Người đã ban cho chúng ta sự phán đoán đầy trí tuệ. Đây chính là chỗ dựa trong sự thành công của chính phủ này".

Tổng thống Donald Trump từng nói rằng ông suốt đời là một người "bảo thủ". Đó là lý do mà ông đại diện cho nền Cộng Hòa, một chính thể làm nên sự vĩ đại của nước Hoa Kỳ bởi đức tin, lòng kính Chúa và kiên định bảo vệ đến cùng các giá trị đạo đức truyền thống.

Thông điệp xuyên suốt của Tổng thống Trump là làm "Hoa Kỳ vĩ đại trở lại" – Đó là sự trở lại một nước Hoa Kỳ truyền thống, của những giá trị vĩnh cửu mà Chúa ban cho, các giá trị đạo đức – tinh thần – đức tin. Sự trở lại đó, chính là niềm tin vĩnh cửu vào những giá trị truyền thống mà sứ mệnh của ông là đưa nước Hoa Kỳ trở lại con đường chính Đạo.

PUBLIC DOMAIN

"Hai trụ cột chống đỡ giúp đất nước chúng ta hưng thịnh chính là tôn giáo và đạo đức."

George Washington

PUBLIC DOMAIN

"Khi người dân sợ chính phủ, chúng ta có độc tài. Khi chính phủ sợ người dân, chúng ta có tự do."

Thomas Jefferson

ẢNH DƯỚI: 1776: Ủy ban soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập. Từ trái qua: Thomas Jefferson (1743 - 1826), Roger Sherman (1721 - 1793), Benjamin Franklin (1706 - 1790), Robert R Livingston (1746 - 1813) và John Adams (1735 - 1826).

MPI/GETTY IMAGES

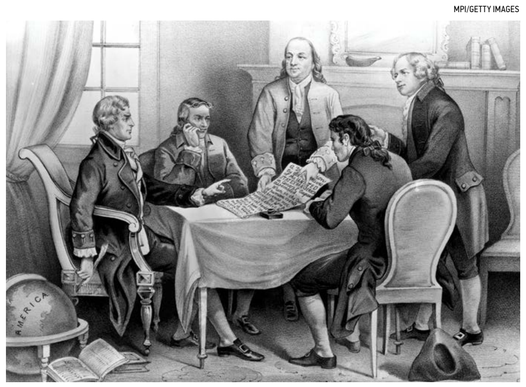

Ngũ âm, ngũ hành và thân tâm khỏe mạnh

EPOCH TIMES

Chu Chấn Hanh là danh y thời nhà Nguyên đã từng chỉ rõ: "Âm nhạc cũng là Thần dược vậy". Ba chữ Dược, Nhạc, và (trị) Liệu đều có chung một nguồn gốc – chữ giáp cốt (một loại chữ Hán cổ) của ba chữ đó đều có hình dạng gần giống nhau. Trung Quốc cổ đại từ lâu đã phát hiện ra Ngũ âm có thể chữa được bách bệnh. Người hiện đại cũng thường xem việc nghe nhạc nhẹ nhàng mỹ diệu như là một loại phương pháp trị liệu tâm lý.

Ngũ âm trị bệnh

"Hoàng Đế Nội Kinh" là tác phẩm kinh điển mà Y học cổ truyền tôn sùng, trong đó có ghi chép một câu nói như thế này: "Tức giận làm tổn thương gan, vui mừng làm tổn thương tim, lo lắng suy nghĩ làm tổn thương tỳ vị lá lách, buồn bực làm tổn thương phổi, sợ hãi làm tổn thương thận." Năm cơ quan nội tạng của con người chỉ có thể hoạt động bình thường khi tâm trí của họ được bình yên và tĩnh lặng, tâm thái tích cực và ổn định. Căn cứ vào nguyên lý này, Tổ tiên của chúng ta đã phát minh ra phương pháp "chữa bệnh bằng ngũ âm" – nghe âm thanh thuần túy nhã nhạc ngay chính, phù hợp với tiêu chuẩn âm luật để xoa dịu hòa hoãn lại cảm xúc tình cảm, và phục hồi lại chức năng của ngũ tạng.

Trong "Hoàng Đế Nội Kinh" còn nói: "Trên trời có Ngũ âm tương ứng với con người có ngũ tạng. Trên Trời có sáu luật (âm luật), tương ứng với con người có lục phủ." Ý nghĩa của câu này chính là nói, vũ trụ vạn vật là do ngũ hành cấu thành nên; đặc tính của ngũ hành "Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ" cũng được phản ánh trong cơ thể con người, phản ánh qua tinh thần, tình cảm, vị giác và thính giác của con người. Vì vậy, ngũ âm mà con người có thể nghe thấy gồm năm loại "Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ" tương ứng với năm cơ quan nội tạng của cơ thể con người "Tim, gan, lá lách, phổi và thận" và năm cảm xúc của con người "Vui, giận, lo lắng, buồn bã, sợ hãi"; chúng đều có đặc điểm của ngũ hành và có mối liên hệ với nhau.

"Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ" chính là năm nốt nhạc "Đố, Rê, Mi, Son, La" bên phương Tây, nhưng cách lên điệu diễn tấu Ngũ âm và nhạc cụ hoàn toàn khác với âm nhạc phương Tây. Nốt Cung là âm thanh tiếng nhạc bình ổn nhu hòa, đối ứng với lá lách của con người; nốt Thương là âm thanh tiếng nhạc nhanh chóng rõ ràng, đối ứng với phổi tạng của con người; nốt Giốc là âm thanh tiếng nhạc cao dài du dương, đối ứng với gan tạng của con người; nốt Chủy là âm thanh tiếng nhạc nhiệt tình hăng hái, đối ứng với tâm tạng của con người; nốt Vũ là âm thanh tiếng nhạc trong veo, đạm mạc, xa xôi, rộng lớn và đối ứng với thận tạng của con người. Âm nhạc được thiết lập trong năm giai điệu của ngũ âm để đi vào ngũ tạng, điều chỉnh các chức năng nội tạng bị tổn thương bởi tình tự cảm xúc, và khiến chúng phục hồi ở một mức độ nhất định.

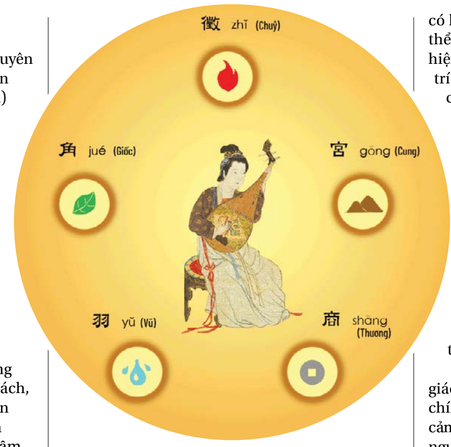

Bức ảnh minh họa mối quan hệ giữa ngũ âm và ngũ hành.

Chữ "Dược" (bên phải) có nguồn gốc từ chữ "Nhạc".

Nhã Nhạc giúp ngay chính lại nhân tâm

Dù đã giải quyết được nguồn gốc "nội thương của thất tình", nhưng con người vẫn sẽ bị "Lục dâm" xâm chiếm và sinh ra bệnh tật. "Lục Dâm" là chỉ sáu loại khí hậu "Gió, lạnh, nóng, ẩm, khô, lửa cháy". Vào thời cổ đại, người ta tin rằng "Thiên nhân cảm ứng (con người cảm ứng với Trời)", tức là các hiện tượng trong giới tự nhiên là đối ứng với tâm trí của con người. Khi khí hậu bất thường là biểu hiện của sự mất cân bằng âm dương trong vũ trụ; tương ứng với đó, xã hội loài người lúc này cũng lâm vào tình trạng mất cân bằng. Lão tử giảng: "Vạn vật đều mang hai khí âm dương..." Thiên địa vạn vật đều có hai loại khí âm dương; cơ thể con người tự nhiên cũng có hai loại khí âm dương. Khi âm khí trong cơ thể của một người quá nặng, nó sẽ được biểu hiện ra tình cảm lý trí tán loạn khiến cho tâm trí mất tập trung; tình tự suy tư mê mờ khiến cho cơ thể hôn trầm, phóng túng dục vọng, buông thả; yêu thích nghe những bài nhạc lả lướt về tình tự dục vọng nóng liệt. Lúc này những phẩm chất dũng cảm, nhân hậu, và trí tuệ của con người dần dần bị mất đi, và âm nhạc cao thượng thanh sắc ngay chính cũng không được con người tôn sùng, ngưỡng mộ. Lúc đó, Trời cao sẽ lấy các loại hiện tượng khí hậu dị thường, ngũ hành hỗn loạn, thiên tai lũ lụt, hỏa hoạn, v.v. để cảnh tỉnh con người, và con người sẽ bị "Lục Dâm" này không ngừng xâm nhập vào cơ thể mà sản sinh ra bệnh tật đau khổ.

Người xưa thường nói âm nhạc có chức năng giáo hóa dân chúng; đó là do âm nhạc ngay chính tốt đẹp không chỉ có thể giải trừ tình tự cảm xúc, điều tiết lại tình cảm thái quá của con người, mà còn có thể giúp quy chính lại đạo đức của con người. Khi nghe những giai điệu nhạc khúc thanh âm tươi sáng, trang trọng, huy hoàng, rực rỡ, thì tâm trí con người sẽ dâng lên tấm lòng cung kính. Khi nghe những giai điệu nhạc khúc thanh âm nhẹ nhàng, êm dịu và đẹp đẽ, thì tâm trí con người sẽ dâng lên tấm lòng nhân ái. Khi nghe những giai điệu nhạc khúc thanh âm hùng tráng, dồn dập, sôi động, thì tâm trí con người sẽ dâng lên sự phấn chấn mà lòng tràn đầy niềm tin. Khi chính khí tràn ngập trong tim, những tà niệm trong đầu não sẽ bị cuốn trôi, âm khí suy giảm, dương khí tăng trưởng. Đây chính là điều mà Mạnh Tử nói: "Ta khéo nuôi dưỡng chính khí hạo nhiên to lớn của ta". Đây cũng chính là âm nhạc cao thượng thanh sắc ngay chính.

Trí huệ cổ xưa đã thấm nhuần vào tất cả các khía cạnh văn hóa, đã để lại nhiều phương pháp tu thân dưỡng tính cho thế hệ mai sau, đồng thời cũng là phương thức giúp con người cưỡng thân kiện thể; chắc chắn rằng âm nhạc là một trong những phương thức tốt nhất giúp thân thể con người khỏe mạnh. Tuy nhiên, trong thời đại dày đặc những tin tức sôi nổi này, liệu chúng ta có thể nghe thấy các nhạc khúc giai điệu của "Nhã Nhạc Chính Thanh" với vô hạn năng lượng chân chính hay không? Nếu như bạn có câu hỏi này và mong muốn tìm được câu trả lời, thì hãy đến trải nghiệm buổi biểu diễn âm nhạc giao hưởng Shen Yun.

(Bài viết được đăng lại với sự cho phép bản quyền của website Shen Yun, bản quyền thuộc về Đoàn Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun)

Cửu Ngọc biên dịch

Thành tâm kính Đạo, trải nghiệm kỳ diệu

CHÁNH KIẾN

Phùng Đại Lượng là người huyện Đạo Giang, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc. Ông xuất thân trong một gia cảnh bần cùng, lại mang trong lòng tâm cầu Đạo, nhưng ông không tu tập bất kỳ pháp môn nào. Bất cứ khi nào một đạo sĩ hoặc phương sĩ đi ngang qua trước nhà, ông nhất định nghênh đón mời họ vào nhà, hoặc lưu họ ở lại một thời gian.

Nhà ông chỉ có một con trâu già dùng để kiếm tiền duy trì sinh hoạt cuộc sống.

Một ngày, con trâu già chết đi, vợ của Phùng Đại Lượng khóc lóc nỉ non, nói với ông: "Cái ăn, cái mặc của cả nhà đều dựa vào con trâu già này; giờ trâu chết rồi, chúng ta dựa vào cái gì để duy trì cuộc sống đây?"

Trên núi Từ Mẫu có một vị đạo sĩ; mỗi lần đi ngang qua đều dừng chân tại nhà Phùng Đại Lượng, nghỉ lại ít ngày ở đó. Lần này khi vị đạo sĩ đến, vợ chồng ông đem chuyện trâu già chết ra kể.

Vị đạo sĩ hỏi: "Da trâu và sừng trâu vẫn còn không?" Vợ chồng ông trả lời vẫn còn.

Vị đạo sĩ buộc tấm da trâu thành hình dạng con trâu, cắt bốn miếng gỗ để làm chân trâu, dùng dây thừng buộc miệng nó, rồi đuổi nó đi; thì bỗng nhiên con trâu liền sống lại, vẫn mạnh khỏe béo tròn như trước.

Vị đạo sĩ nói: "Con trâu này không cần uống nước hay ăn cỏ; chỉ cần để nó cày bừa hoạt động cả ngày lẫn đêm là được rồi. Ông dùng con trâu này để kéo cối xay, sức mạnh của nó gấp đôi con trâu bình thường. Nhưng tuyệt đối không được tháo dây thừng cột miệng nó ra." Kể từ đó, vị đạo sĩ cũng không còn đến nữa.

Mấy năm sau, vào một ngày mùa hè oi bức, con trâu đang thở hổn hển bận rộn công việc; cậu bé chăn cừu thương hại bèn cởi dây thừng cột miệng cho nó. Con trâu lập tức trở thành một đống da và xương.

Lúc này nhà họ Phùng đã dần dần giàu có, đối xưởng xay xát thành quán rượu. Phùng Đại Lượng thường dựa vào quán rượu này để phụng Đạo, để bày tỏ lòng biết ơn đối với Tiên nhân; đồng thời ông vẫn cố gắng nỗ lực làm những việc giúp người cứu vật, và vẫn như cũ tỏ lòng hiếu khách với các vị tu sĩ.

Có ba đến năm vị lão nhân đi kiếm củi thường đến quán rượu của Phùng Đại Lượng. Ông không lấy tiền của họ, còn lấy lễ nghĩa mà đối đãi; cho dù các vị lão nhân này đã đến uống miễn phí nhiều lần, ông vẫn một mực tôn kính họ. Một ngày nọ, một trong số họ đột nhiên nói với Phùng Đại Lượng: "Ngày mai cả tám người chúng tôi sẽ đến đây, uống cho đến khi nào say mới thôi. Ông đừng ngạc nhiên bởi vì đám người chúng tôi đông như vậy."

Ngày hôm sau, tám vị lão nhân đốn củi cùng nhau đến. Một vị trong đó lấy từ tay áo ra một cây trinh nam nhỏ khoảng năm đến sáu tấc (8 inches), rồi đem nó trồng ở trong sân, sau đó uống rượu cho đến khi thỏa thích mới rời đi.

Trước khi đi, vị ấy nói: "Cảm ơn ông đã thiết đãi rượu ngon cho chúng tôi; chúng tôi không có gì để báo đáp, nên đã trồng cho ông một gốc cây nhỏ ở trong sân. Khi đường kính của thân cây này lớn bằng một thước (hơn 13 inches), thì nhà ông tài phú bạc triệu rồi. Khi đó, ông có thể đem đi tiến cống, giúp đỡ thiên tử hoàng đế, mà lưu danh sử sách nước nhà. Mười năm sau, chúng ta gặp lại nhau tại cung Cự Nhân trên đỉnh núi Mân Sơn; chúng tôi sẽ dạy ông đạo Phi Tiên." Nói xong họ liền rời đi.

Mười ngày sau, gốc cây nhỏ lớn lên cao đến hơn chục trượng (hơn 10 feet), đường kính thân cây cũng đủ một thước rồi. Sau đó, vàng ngọc tự động bay đến nhà Phùng Đại Lượng, báu vật cũng tụ hợp. Phùng Đại Lượng trở nên vô cùng giàu có, ngay cả những người rất giàu đại phú như Trác Vương Tôn, Mi Trúc Giá cũng không bằng nhà ông.

Năm năm sau, Đường Huyền Tông tị nạn tại nước Thục; Phùng Đại Lượng đã cống hiến ba mươi vạn quan tiền (300,000 lượng bạc trắng), dùng để trợ giúp quốc gia đất nước.

Cửu Ngọc biên dịch

PUBLIC DOMAIN

Bức tranh "Thái bình nhạc sự sách - Mục quy" của họa sĩ Đới Tiến triều Minh.

EPOCH TIMES

Dũng tướng Lê Tần bảo vệ vua Trần Thái Tông trong đại chiến Bình Lệ Nguyên (Họa sĩ ML minh họa cho Epoch Times).

LÊ TẦN

Vị dũng tướng Việt Nam đầu tiên đại chiến với quân Mông Cổ

MINH BẢO

Việt Nam vào thế kỷ 13, trong trận chiến chống quân Mông Cổ lần thứ nhất (1258) có một danh tướng trí dũng song toàn đã đi vào sử sách. Người đó là Lê Phụ Trần, tức Lê Tần, người Ái Châu, là một danh tướng của triều Trần, phục vụ qua 3 đời vua Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, và Trần Nhân Tông.

Sử sách không ghi chép gì về ngày tháng, năm sinh, năm mất của ông. Trong "Đại Việt Sử ký toàn thư", những ghi chép đầu tiên về ông bắt đầu từ năm 1250 và kết thúc vào năm 1278, khi vợ ông là Chiêu Thánh công chúa mất.

Trần Bá Chí căn cứ vào "Cổ Mai bi ký" và "Lê triều miêu duệ" cho rằng Lê Tần là con Lê Khâm, dòng dõi hoàng đế Lê Đại Hành. Lê Khâm là một công thần đầu thời Trần, có công giúp Trần Thái Tổ và Thái sư Trần Thủ Độ đánh sứ quân Nguyễn Nộn, được phong chức Thượng vị hầu.

Hoàng đế Lê Đại Hành (Lê Hoàn) là một trong những vị vua nổi tiếng vũ dũng, bách chiến bách thắng của Việt Nam với các chiến công phá Tống bình Chiêm, bất bại trên đời từ lúc xuất đạo cho đến lúc quy tiên. Đến thời Trần, dòng họ Lê vẫn còn mang trong mình dòng máu tướng quân nổi tiếng. Xuất thân từ gia tộc lấy lừng nên Lê Tần tôi luyện được một bản lĩnh văn võ toàn tài, giúp vua trị quốc bình thiên hạ.

Đại chiến Bình Lệ Nguyên, dũng khí đứng đầu ba quân

Nhà Trần kế thừa truyền thống nhà Lý, tiếp tục xây dựng một đội ngũ quân đội tinh nhuệ, đánh đâu thắng đó. Quân đội Đại Việt thời Lý Trần có thể xem là đạo quân hùng mạnh nhất của Đông Nam Á; ngay cả nhà Tống cũng phải đại bại trước đội quân này. Về trình độ quân sĩ cũng như khả năng tác chiến thì quân đội Lý Trần đã vượt rất xa quân nhà Tống thời điểm đó.

Ví dụ cụ thể là cuộc nổi loạn của Nùng Trí Cao thời Lý. Người tù trưởng này dẫn quân tung hoành ở Khâm Châu (Quảng Tây) đánh cho quân Tống tan tác nhiều trận, giết người đốt thành, chiếm đất xưng đế. Cả nước Tống không làm gì nổi mãi cho đến khi Địch Thanh lãnh quân chinh chiến mới bình định được. Trong khi đó, Nùng Trí Cao ở Việt Nam hễ dụng độ quân nhà Lý đều đại bại. Trí Cao liên tục bị bắt sống và được các vua nhà Lý phủ dụ, cho hàng. Điều đó nói lên rằng quân đội Lý Trần đã rất ưu việt so với quân Tống và các nước trong khu vực.

Giữa thế kỷ 13, đội quân dũng mãnh này cuối cùng cũng phải đối đầu với đội quân mạnh nhất lịch sử, quân Mông Cổ dưới sự lãnh đạo của Ngột Lương Hợp Thai. Năm 1258, sau khi thôn tính được lãnh thổ Trung Quốc thì Mông Kha, vua Mông Cổ đã sai tướng Ngột Lương Hợp Thai –lúc này vừa đánh bại vương quốc Đại Lý năm 1254 (vùng Vân Nam, Trung Quốc) đem quân đánh thốc xuống nước ta.

Ngột Lương Hợp Thai (1200–1271) là một chỉ huy quân sự kiệt xuất của quân đội Nguyên Mông, sinh ra trong một gia đình danh tướng bậc nhất đế quốc Mông Cổ. Cha của Ngột Lương Hợp Thai là Tốc Bất Đài, chiến tướng số một của Thành Cát Tư Hãn, người san bằng châu Âu, Nga, và chiếm Tây Hạ.

Trước khi tiến vào, Ngột Lương Hợp Thai đã nhiều lần cho sứ sang dụ vua Trần hàng phục. Nhưng Trần Thái Tông (1218–1277) đã cương quyết từ chối. Ông cho bắt giam tất cả sứ giả của nhà Nguyên đồng thời xúc tiến công cuộc chuẩn bị kháng chiến, xuống chiếu cử Trần Quốc Tuấn chỉ huy các tướng phòng thủ vùng biên giới Lạng Sơn.

Âm mưu dọa dẫm vua Trần thất bại, Ngột Lương Hợp Thai cho quân tiến vào xâm lược nước ta. Cánh quân đi đầu của Mông Cổ tiến dọc theo bờ sông Thao, lấn sâu vào đất Đại Việt. Còn một cánh do con trai của Ngột Lương Hợp Thai là A Truật đi sau một đoạn để yểm trợ. Hai cánh quân này vừa tiến vừa thăm dò tình hình quân Trần để cấp báo cho đại quân phía sau.

Sau khi nhận được tin, vua Trần Thái Tông đã bàn bạc với các tướng sĩ và quyết định tổ chức một trận đánh chính diện lớn có tính chất quyết chiến ở Bình Lệ Nguyên. Đây là một cánh đồng cao bên cạnh khúc sông Cà Lồ, có nhiều chỗ uốn lượn, tạo ra một bãi chiến trường bằng phẳng nhưng khá phức tạp và bị sông chia cắt.

Trong điều kiện khả năng đánh bộ của ta và Mông Cổ tương đương, thì trên lý thuyết thế địa lợi đã thuộc về Đại Việt. Do quân nhà Trần chưa từng chạm trán với quân Nguyên Mông, nên quân nhà Trần không lường trước được sự dũng mãnh cơ động của kỵ binh Nguyên Mông. Bình Lệ Nguyên xác thực mới chính là nơi dành cho kỵ binh tung hoành. Con sông Cà Lồ cũng không thể ngăn được bước tiến của người ngựa quân Nguyên.

Thuyền binh của Đại Việt chở quân lính, voi, ngựa chiến đến Bình Lệ Nguyên. Quân lính, voi và ngựa đổ bộ lên cánh đồng, dàn trận san sát. Vua Trần thân chinh chỉ huy 6 quân đoàn đi chống giặc (6 quân là các quân Thiên Thuộc, Thiên Chương, Thánh Dực, Chương Thánh, Thần Sách, Củng Thần). Đó cũng là toàn bộ quân chủ lực nhà Trần lúc đó. Thuyền được đưa xuống bến Lãnh Mỹ ở khúc sông phía dưới (nay là xóm Bến, làng Thịnh Kỷ, Mê Linh, Vĩnh Phúc), có nhiệm vụ đón bộ binh nếu thế trận trên bờ bất lợi.

A Truật cho quân đi do thám, biết được tình hình chuẩn bị ứng chiến của quân đội nhà Trần liền thông báo cho cha. Được tin báo, ngày 12 tháng Chạp âm lịch (17/1/1258), Ngột Lương Hợp Thai tiến vào và hối quân cùng hai cánh đi trước ở Việt Trì ngày nay. Hợp quân xong, đại quân Mông Cổ tiến đến nơi quân Trần chốt giữ và dàn trận bên kia bờ để chuẩn bị tấn công.

Ngột Lương Hợp Thai tưởng dễ thắng nên ra lệnh cho viên tướng tiên phong của y là Triệt Triệt Đô rằng: "Quân ngươi khi đã qua sông, đừng đánh vội, chúng tất đến chống ta. Một cánh quân ta cắt hậu quân của chúng, người rình cướp lấy thuyền. Quân "man" sẽ tan vỡ chạy, song không có thuyền tất bị ta bắt."

Kế hoạch tác chiến lợi hại của Ngột Lương Hợp Thai đã bị thất bại do sự hung hăng hiếu chiến của tướng tiên phong. Triệt Triệt Đô vừa sang được sông, leo lên bờ, gặp quân Trần là đánh ngay, quên mất nhiệm vụ cướp thuyền. Thành ra chỉ một đạo tiên phong Mông Cổ đã lọt vào trận địa trùng điệp của nhà Trần. Lúng túng trước tình thế ấy, Ngột Lương Hợp Thai vội vã xua đại quân vượt sông tiếp ứng. Ngay cả cánh quân có nhiệm vụ cắt đường tiếp viện của ta cũng xông vào trận địa quân Trần xuất mà đánh.

Đội tượng binh to lớn của quân Trần dàn hàng chữ nhất, đồng loạt xông lên che chắn cho lục quân phía sau tiến lên đánh quân Mông Cổ. Đoàn ngựa chiến Trung Á hoảng sợ trước những thớt voi đồ sộ, quay đầu bỏ chạy. Tiền quân kỵ binh Mông Cổ rối loạn. Quân Trần thừa thắng hăm hở reo hò, ó at tràn lên.

Nhưng đại quân Mông Cổ lại gồm những chiến binh thiện xạ bách phát bách trúng và giàu kinh nghiệm trận mạc. A Truật phất hiệu lệnh, đội kỵ binh chia làm tả hữu dạt sang 2 cánh, những tay cung thiện xạ Mông Cổ gương cung tên bắn vào đội tượng binh Trần. Những yếu điểm của voi là mắt, vòi, tai bị ghim đầy tên, những con voi này hoảng sợ, lồng lên tháo chạy. Đến lượt quân Trần bị hỗn loạn, bầy voi lung chạy càn, giẫm đạp, xé nát các cánh quân, quản tượng hết phương điều khiển.

Thế trận nhà Trần bất lợi dần. Trần Thái Tông nghiến răng tuốt kiếm cùng tham chiến với quân lính. Tinh thần quân Trần phấn khởi trở lại. Nhưng chẳng được lâu, hàng hàng lớp lớp kỵ binh tinh nhuệ Mông Cổ nhắm thẳng vào hướng vua Trần Thái Tông xông tới, quyết giết bằng được quân chủ của Đại Việt. Hỗn chiến dữ dội ngay chỗ của vua Trần, binh sĩ hộ vệ vua ai ai cũng bận tay chống cự giặc.

Nhà vua chiến đấu một hồi, nhìn quanh tả hữu không còn ai, chỉ còn thấy mỗi một vị tướng sắc mặt không động, một người một ngựa tung hoành trong muôn trùng vây quân địch, dũng mãnh che chắn cho vua nhiều đòn tấn công. Vị tướng đó chính là Ngự sử trung tán Lê Tần. Nhờ sự dũng mãnh của Lê Tần, các quan quân hộ vệ mới có thời cơ xốc lại đội ngũ, bảo vệ cho vua. Tuy vậy trận thế của Đại Việt dần suy yếu bởi quân lính chết nhiều do sức mạnh vượt trội của kỵ binh Mông Cổ...

Lúc ấy, có người khuyên đức hoàng đế dừng lại để chỉ huy chiến đấu. Lê Tần cố sức can: "Như thế thì bệ hạ chỉ đánh một ván dốc túi thôi! Hãy nên tạm lánh chúng, sao lại có thể dễ dàng tin lời người ta thế!". *(Đại Việt sử ký toàn thư)*

Bấy giờ, Thái Tông mới lui quân đóng ở sông Lô. Phụ Trần giữ phía sau. Kỵ binh Mông Cổ truy kích, bám theo thuyền của quân Trần đang xuôi dòng. Vừa phóng ngựa dọc bờ, vừa ra sức bắn tên như mưa hòng giết vua Trần. Lê Tần nhanh trí lấy tấm ván thuyền che cho vua. Đến khi chiến thuyền vượt khỏi tầm bắn, tấm ván chi chít tên cắm như lông nhím. Đoàn thuyền xuôi dòng về Phù Lỗ.

Quyết chiến Đông Bộ Đầu, kỵ binh Mông Cổ thất thủ trước thủy quân Việt

Sau cuộc chiến Bình Lệ Nguyên, Lê Tần đã trở thành cánh tay phải đắc lực của Trần Thái Tông. Lúc đó thế giặc rất mạnh, vua Thái Tông buộc phải lui quân để giữ sông Thiên Mạc. Lê Tần theo vua bàn việc cơ mật. Ông cũng chính là một trong những tướng lĩnh chủ chốt đưa ra kế sách và thực thi chiến dịch phản công Đông Bộ Đầu quét sạch quân Mông Cổ ra khỏi Thăng Long.

Quân Mông Cổ ở Thăng Long chỉ hơn một tuần thì nhuệ khí và sức chiến đấu suy giảm mạnh so với thời điểm ban đầu mới tiến sang. Một mặt quân Mông lâm vào cảnh thiếu thốn lương thực, mặt khác chúng bị các làng xóm xung quanh Thăng Long kiên định chống cự. Quân Mông Cổ đã mất đầu triều đình Đại Việt nên có muốn tiếp tục cuộc rượt đuổi giữa kỵ binh và thuyền chiến cũng không được.

Tình hình đã nằm ngoài sự suy tính của Ngột Lương Hợp Thai. Viên tướng được mệnh danh bách chiến bách thắng trong quân đội Mông Cổ lần này phải đối mặt với một thế trận không giống bất cứ nơi đâu mà y từng chinh chiến. Các dân tộc đã bị quân Mông tiêu diệt thì khi mất kinh đô sẽ rối loạn mà đầu hàng. Tuy nhiên, người Việt lại không coi kinh đô là trọng huyệt. Rõ ràng là đại thắng trận đầu nhưng lại chẳng làm tổn thương một thủ lĩnh Đại Việt nào. Dân chúng cũng chẳng sợ sệt binh uy của Thiên Triều, quan quân ra ngoài cướp bóc còn bị đánh phục kích.

Thời điểm đó tại Thiên Mạc, quân Đại Việt hừng hực khí thế phản công. Kể từ sau trận Bình Lệ Nguyên, vua Trần Thái Tông đặc biệt tin cậy Ngự sử trung tán Lê Tần. Hằng ngày Lê Tần đều cùng vua và Thái sư Trần Thủ Độ bàn việc cơ mật, lên kế hoạch chiếm lại kinh thành. Trong lúc đại quân còn đang chuẩn bị ở Thiên Mạc, thì Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư đã tự thống lĩnh đội gia binh của mình liên tiếp cơ động ở gần đại doanh của Mông Cổ, tổ chức những trận mai phục nhỏ tiêu diệt những toán quân đi lẻ tẻ cướp bóc.

Vị tướng trẻ Trần Khánh Dư bấy giờ đương tuổi thiếu niên với cách đánh ứng biến mau lẹ cùng đội quân của mình đã làm cho quân địch thêm phần hoang mang, càng cố vũ nhuệ khí quân ta dâng cao. Mọi việc bàn định và chuẩn bị xong, cuối tháng Giêng năm 1258 binh thuyền Đại Việt nối tiếp nhau xuôi dòng sông Hồng tiến thẳng về thành Thăng Long, quyết chí thu phục lại kinh đô, đuổi giặc khỏi bờ cõi.

Chiến thuyền Đại Việt thời này vừa đông đảo, vừa đa dạng về chủng loại, với nhiều chức năng chiến đấu khác nhau. Chiếm số lượng nhiều nhất trong hạm đội là những thuyền loại Mông Đồng. Loại thuyền này mạn thấp, mũi thuyền vút cao, có mái che tên, mỗi chiếc chở được khoảng 60 người. Trong đó có khoảng 30 tay chèo, 30 thủy binh. Khi lâm trận, tùy tình huống mà người chèo thuyền cũng có thể cầm vũ khí tham gia chiến đấu như binh lính.

Hoàng thái tử Trần Hoảng (sau là vua Trần Thánh Tông) bấy giờ mới 18 tuổi, được vua Trần Thái Tông giao quyền đồng chỉ huy, trực tiếp thống lĩnh đội thuyền chiến có nhiều tầng lầu (lâu thuyền) đi tiên phong. Vua Trần Thái Tông đích thân ngự lâu thuyền dẫn toàn quân còn lại theo sau tiếp ứng.

Nửa đêm ngày 28, rạng sáng ngày 29/1/1258 (24 tháng Chạp năm Đinh Tỵ 1257 âm lịch), quân Đại Việt tắt hết đèn đuốc, âm thầm chèo thuyền đến gần bến Đông Bộ Đầu, nơi quân Mông Cổ đóng đại doanh. Ngay sau khi tiếp cận thành công, thình lình trống trận quân Đại Việt nổi lên, đèn đuốc thắp sáng rực một khúc sông. Những làn mưa tên từ những chiến thuyền Đại Việt bắn tới tấp vào các chốt lính canh.

Kế đến, hàng lớp chiến thuyền lớn nhỏ nhanh chóng đưa quân đổ bộ lên bờ, đánh sâu vào doanh trại địch. Lợi thế lớn ở chiến thuyền giúp cho quân Đại Việt có thể đổ bộ một cách dễ dàng. Quân Mông Cổ bị tấn công vào nửa đêm, sau những tổn thất ở vòng ngoài và hoảng loạn ban đầu thì gấp gáp định thần, mặc giáp cầm gươm ra chống đỡ.

Ngột Lương Hợp Thai ra sức hô hào chỉnh đốn hàng ngũ. Từ các lều trại, quân Mông vội lên ngựa ùa ra kịch chiến với quân Đại Việt. Lúc này Đại Việt đã tấn công sâu lên bờ với lợi thế áp đảo về quân số, sĩ khí, một bên là quân được ăn uống no đủ đánh bên quân đói vì thiếu lương thực, nên trận tuyến Đại Việt hoàn toàn áp đảo quân địch. Thái tử Trần Hoảng cùng vua Trần Thái Tông ngự trên lâu thuyền chỉ huy toàn trận đánh.

Những chiến tướng Đại Việt như Trần Quốc Tuấn, Trần Khánh Dư, Lê Tần... chia quân làm nhiều mũi công kích giặc trên các hướng. Quân Mông Cổ dồn quân chỗ cự mặt này thì lại hở mặt kia do thiếu quân và bất lợi lúc trời tối. Trần Khánh Dư quan sát được sơ hở của địch, thúc quân đánh thọc sâu vào trận địa làm hàng ngũ Mông Cổ càng thêm rối loạn và tổn thất nặng nề.

Khí thế quân Đại Việt ngút trời, dần hình thành thế bao vây quân địch. Là một tướng lão luyện, Ngột Lương Hợp Thai nhanh chóng nhận ra thế trận đã được định đoạt. Y lập tức hạ lệnh rút lui gấp về hướng bắc để bảo toàn lực lượng. Tính tổng cộng quân Mông Cổ chỉ ở Thăng Long được 9 ngày. Quân Mông Cổ rút theo đường cũ, men theo sông Nhị, sông Thao mà chạy một mạch về biên giới tây bắc Đại Việt.

Hơn 50,000 quân hùng hổ kéo sang chưa đến 1 tháng đã chạy trốn chỉ còn hơn 5,000 người khi hội quân với Hốt Tất Liệt, Ngột Lương Hợp Thai sau đó bị tịch thu binh quyền. Ngột Lương Hợp Thai đã gặp phải kẻ địch lớn nhất đời y, không chỉ một người mà là cả một vương triều.

Sau khi đánh bại nhà Tống, thôn tính toàn bộ Trung Quốc, năm 1285, giặc Mông Nguyên lại đem 50 vạn quân ồ ạt tiến sang nước ta lần thứ hai. Lần này, lão tướng quân Lê Tần cùng Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản đem 3 vạn quân vào giữ đất Nghệ An, kìm bước tiến quân của giặc đánh từ trong ra. Ông cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình và góp phần đáng kể vào chiến thắng quân Mông Nguyên lần thứ hai của nhà Trần.

Vừa tạm nghỉ việc chinh chiến, Lê Tần cùng Chu Bác Lãm được cử làm chánh sứ sang Trung Quốc, thực hiện chủ trương hòa hiếu với Mông Cổ, gìn giữ hòa bình cho đất nước. Lúc này, sứ Nguyên sang đòi lẻ vật hằng năm, đòi tăng thêm tiến cống, thái độ rất không hữu hảo. Với tài ngoại giao của mình, Lê Tần đã khiến triều đình Mông Cổ thôi đòi lẻ vật tiến cống hằng năm mà quy định cứ 3 năm mới phải triều cống một lần.

Ngày 24/2/1258 (theo âm lịch), vua Trần Thái Tông nhường ngôi cho con là Trần Hoảng để làm Thái Thượng hoàng. Trần Hoảng lên ngôi, tức vua Trần Thánh Tông. Tháng 6/1259, Thánh Tông giao cho Lê Tần làm Thủy quân đại tướng quân.

Ngoài võ trong văn, thầy dạy cho Thái Tử

Tháng giêng năm 1258, Trần Thái Tông định công phong tước, phong Lê Tần làm Ngự sử đại phu, lại đem Chiêu Thánh công chúa gả cho. Vua Thái Tông nói: "Trẫm không có khanh thì đâu có ngày nay. Khanh hãy cố gắng để công được trọn vẹn về sau." (Đại Việt sử ký toàn thư)

Đến tháng 12 năm 1274, vua Thánh Tông phong ông làm Thiếu sư, kiêm Trừ cung giáo thụ, tức là thầy học của Thái tử Trần Khâm. Năm năm sau đó, Thái tử lên ngôi vua. Đó là Trần Nhân Tông (1258–1308), vị vua văn võ toàn tài đã lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông Cổ thắng lợi sau này. Đức độ và tài năng của vua Trần Nhân Tông có được là nhờ công dạy dỗ của người thầy Lê Tần.

Sử gia Ngô Sĩ Liên đã nhận định: "Lê Phụ Trần dũng lược đứng đầu ba quân, một mình một ngựa xông pha trong lúc gian nguy, mà tài văn học của ông đủ để dạy bảo Thái tử."

Hậu duệ hào hùng, rạng danh tiên tổ

Do có công lớn trong cuộc chiến chống quân Mông Cổ lần thứ nhất (1258), vua Trần Thái Tông đem công chúa Chiêu Thánh (tức Lý Chiêu Hoàng) gả cho Lê Phụ Trần. Đây vừa là đặc ân, đồng thời cũng vừa là một việc gây nhiều tranh cãi cho đời sau - vì công chúa Chiêu Thánh là hoàng hậu cũ của vua Trần Thái Tông.

Có thể nói vua Trần Thái Tông một đời anh minh nhưng riêng quyết định này lại có vẻ không dễ cho người đời lý giải. Đối với những người khác, việc này có lẽ là điều sỉ nhục. Nhưng Lê Tần vẫn không oán không hối, một lòng một dạ trọn nghĩa tào khang với công chúa Chiêu Thánh.

Lý Chiêu Hoàng bị truất ngôi hoàng hậu ở tuổi 19 sau 12 năm chung sống với Trần Thái Tông, trở lại với danh vị công chúa do không có con với Trần Thái Tông. Và hơn 20 năm sau, cuộc hôn nhân cưỡng ép này lại đem đến cho Lý Chiêu Hoàng niềm an ủi cuối đời; đó là hạnh phúc được làm mẹ. Dù lớn tuổi, bà vẫn sinh được hai người con cho Lê Phụ Trần, con gái sau được phong Ứng Thụy công chúa, con trai là Tông, cũng được phong hầu. Các nhà sử học cho rằng, rất có thể vị hầu tước tên Tông đó chính là Trần Bình Trọng.

Năm ấy, Chiêu Thánh đã ngoài 40 tuổi nhưng tương truyền nhan sắc vẫn còn rất mặn mà. Sử sách đã bàn nhiều về mối nhân duyên hy hữu của một đại tướng quân và vị nữ vương cuối cùng của triều Lý. Chấp nhận ân sủng đặc biệt một cách thuận hòa như vậy càng chứng tỏ Lê Phụ Trần là bậc chính nhân quân tử, biết giữ phép tắc, nghi lễ triều chính, đạo vua tôi, nề nếp gia phong.

Ngoài một đời thanh liêm, gương mẫu, cống hiến hết lòng cho quốc gia, Lê Tần còn để lại cho đời một người con mà sau này tuy mất sớm, nhưng lưu danh sử sách không kém gì ông. Đó chính là Bảo Nghĩa vương Trần Bình Trọng. Thân thế của Trần Bình Trọng trong sử sách không ghi rõ cha mẹ, chỉ nói ông vốn họ Lê, dòng dõi vua Lê Đại Hành. Tuy nhiên, các nhà sử học cho rằng ông chính là con trai của tướng Lê Tần và công chúa Lý Chiêu Hoàng, vì thân thế của Lê Tần cũng ghi là "Dòng dõi vua Lê Đại Hành" giống như Trần Bình Trọng.

Mặt khác, Lê Tần cũng được vua Trần phong tước Bảo Văn hầu. Ở thời Trần, chữ đầu tiên trong tước hiệu có thể cho biết vị quý tộc đó xuất thân từ gia đình nào. Chẳng hạn, các vị vương gia con của vua Thái Tông đều có chữ đầu là Chiêu (Chiêu Minh vương, Chiêu Văn vương, Chiêu Quốc vương...), các vị vương gia con cháu của Trần Liễu đều có chữ Hưng (Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương, Hưng Vũ vương...). Trần Bình Trọng có tước hiệu là Bảo Nghĩa hầu, trong khi tước hiệu của Lê Tần là Bảo Văn hầu.

Mặt khác, Trần Bình Trọng vốn gốc họ Lê chứ không phải trong vương thất nhà Trần. Người ngoại tộc muốn được phong hầu phải có công lao cực lớn. Trần Bình Trọng mới ít tuổi, trước trận Thiên Mạc thì chưa thấy có công lao to lớn nào được chép lại mà đã là hầu tước, lại mang họ vua; chỉ có thể vì ông có người cha được phong hầu và ban quốc tính. Ở thế hệ cha của Trần Bình Trọng, nào có nhân vật họ Lê – dòng dõi Lê Đại Hành – nào khác được ban quốc tính và phong hầu, ngoài Lê Tần?

Mặt khác, Lý Chiêu Hoàng được gả cho Lê Tần vào năm 1258, trong khi Trần Bình Trọng sinh năm 1259, rất phù hợp. Trần Bình Trọng trong trận chiến bên bờ Thiên Mạc đã chiến đấu đến người cuối cùng, cầm chân quân giặc để triều đình rút lui an toàn. Câu nói của ông lẫm liệt trước quân thù vẫn còn vọng lại đến ngàn năm: "Ta thà làm quỷ nước Nam, còn hơn làm vương đất Bắc". Quả thật là hổ phụ sinh hổ tử vậy.

Lời kết

Chiến thắng của nhà Trần trước quân Mông Cổ là chiến thắng của chính nghĩa, là tuân theo ý Trời mà bảo tồn các giá trị văn hóa Thần truyền. Triều nhà Trần là một triều đại oai hùng nhất trong lịch sử Việt Nam và cả thế giới, ghi dấu sự tồn tại của mình bằng 3 lần chiến thắng chống quân Nguyên Mông ngay tại thời điểm toàn thịnh của nhà Nguyên.

Đây là một triều đại rất đặc biệt khi suy tôn Phật giáo trở thành quốc giáo (cả vua đến dân đều đi tu), nhưng lại rất tôn trọng và dùng nguyên lý Nho gia để trị nước. Chính đặc điểm này đã khiến nhà Trần trở thành mảnh "đất lành" của rất nhiều tướng lĩnh cũng như các nhân tài về văn hóa khi nhà Tống sắp sụp đổ ở bên kia biên giới. Điều này đã giúp nhà Trần trở thành cái nôi lưu giữ giá trị văn hóa cổ truyền phương Đông cuối cùng.

Trời cao muốn bảo toàn nước Việt để lưu lại những giá trị văn hóa về sau, nên đã khiến vô số anh hùng, tướng tài, và quân chủ vĩ đại xuất hiện vào quốc gia "nhỏ như nắm tay" này (trích lời vua Trần) để làm nên công trạng lưu danh sử sách. Một quốc gia mà từ vua đến dân đều chú trọng đạo đức, sống lương thiện thì sẽ giàu mạnh và được Trời che chở, cho dù phải đối mặt với kẻ thù mạnh nhất.

Bài này chỉ viết về một vị tướng quân nhưng cũng thể hiện đặc điểm của một thời đại với những con người đạo đức chính nghĩa, chiến thắng oanh liệt kẻ bạo tàn. Một người sống đạo đức sẽ đem lại cho bản thân cuộc sống hạnh phúc, cả quốc gia sống đạo đức sẽ cùng nhau tạo nên Thần tích. Cả 3 lần chiến thắng quân Nguyên Mông không phải là Thần tích sao?

Nhờ sự dũng mãnh của Lê Tần, các quan quân hộ vệ mới có thời cơ xốc lại đội ngũ, bảo vệ cho vua.

PUBLIC DOMAIN

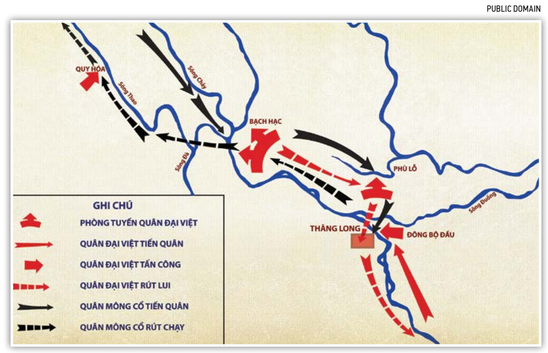

Bản đồ mô tả cuộc chiến chống quân Mông Cổ lần thứ nhất của Đại Việt, năm 1258.

PUBLIC DOMAIN

Tranh minh họa mô tả quân Mông Cổ là những thiện xạ trên lưng ngựa.

PUBLIC DOMAIN

"Midnight Sun" của Johnny Mercer là một bản hit của Ella Fitzgerald năm 1957.

Khi các bài hát nổi tiếng đương đại đã đánh mất tính nghệ thuật

MICHAEL KUREK

Phải chăng cuốn sách "Những bài ca Mỹ bất hủ" (Great American Songbook) vẫn đang được viết tiếp?

Cuốn sách "Great American Songbook" được xem như là tuyên ngôn về tiêu chuẩn điển hình được ghi nhận từ những bài hát nổi tiếng giúp định hình văn hoá Mỹ nửa đầu thế kỷ 20. Các nhà soạn nhạc nổi tiếng gồm có Irving Berlin, Cole Porter, Gershwins và Jerome Kern.

Tên tuổi của các nhà sáng tác này được công chúng biết đến rộng rãi tương tự như các ca sĩ nổi tiếng thời bấy giờ bởi vì đó là thời kỳ mà thành công của tác phẩm đứng độc lập và đáng tự hào với sự nổi tiếng của người biểu diễn.

Bài hát tiêu biểu như "Stardust" của Hoagy Carmichael được rất nhiều ca sĩ thu âm, từ Frank Sinatra, Doris Day cho tới Nat King Cole. Một trong những bài hát cuối cùng được nhiều nghệ sĩ ghi âm nhất là "Yesterday" của Paul McCartney viết năm 1965, bài hát này có số lần được thu âm nhiều nhất trong lịch sử với hơn 4,000 bản của rất nhiều người, từ Ray Charles tới Placido Domingo.

Ngược lại, nửa sau thế kỷ 20 chứng kiến sự trỗi dậy của những ca sĩ kiêm nhạc sĩ, những người vừa viết và biểu diễn bài hát của chính họ, như James Taylor, John Denver, Carol King và Elton John. Hiện nay, các nghệ sĩ là nhạc sỹ kiêm ca sĩ đã không còn nhiều, ngoại trừ dòng nhạc đồng quê; nhưng dù vậy, những ca sĩ hiện nay vẫn có xu hướng "sở hữu" bài hát mà họ thu âm.

Một điểm khác biệt lớn so với thời xưa là hiện nay tên tuổi của các nhạc sĩ ít được công chúng biết đến. Chúng ta thử ngắm xem liệu có bao nhiêu người từng nghe đến Madir "Red One" Khayat, đồng tác giả của một số bài hát thành công nhất của Lady Gaga?

Thử so sánh một trong những bài hát nổi tiếng nhất của Lady Gaga, "Poker Face" với một bài hát trong "Great American Songbook" có tựa đề "Midnight Sun" để xem chính xác rằng điều gì đã thay đổi trong nghệ thuật sáng tác?

Năm 2009, bản hit của Gaga là một trong những đĩa đơn bán chạy nhất với hơn 9.5 triệu bản vào năm đó. Lấy một vài điểm của "Poker Face" và thực hiện một phân tích đơn giản với bản "Midnight Sun" được viết năm 1954 với phần lời tuyệt vời của Johnny Mercer, nhạc của Sonny Burke và Lionel Hampton. Bài hát này là bản hit của Ella Fitzgerald vào năm 1957 và sau đó được nhiều nghệ sĩ khác như Stafford, Sarah Vaughan, và gần đây là Diana Krall.

Trước hết, hãy so sánh phần hợp âm cả hai bài hát. "Midnight Sun"có 24 hợp âm khác nhau (nói cách khác, hợp âm rất phong phú, vòng hòa âm liên mạch và cộng hưởng) tạo được sự thăng hoa rất tinh tế. Hoàn toàn ngược lại, "Poker Face" chỉ có ba hợp âm được lặp lại đơn điệu hơn 30 lần thậm chí không có đoạn cao trào, giống như ba hợp âm trong một bài hát nhạc rock hay nhạc đồng quê.

Tiếp theo, chúng ta hãy cùng xem giai điệu của hai bài hát. "Midnight Sun" thể hiện một giải âm vực rất rộng cho giọng hát, từ thấp đến cao, ba quãng tám, với giai điệu mạch lạc, thú vị và tạo tương phản của giọng hát giữa nốt trầm ấm và nốt cao bay bổng của nam hay nữ ca sĩ. Giai điệu tuyệt đẹp của bài hát tự mình đã rất hòa quyện và lần đầu tiên được thu âm phiên bản chỉ dành cho hòa tấu nhạc cụ.

Ngược lại, giai điệu của "Poker Face" chủ yếu di chuyển quanh nốt đô trưởng (C middle), hạ xuống một vài nốt nhạc khác trong dải âm vực hẹp của quãng tư (bốn bước trong thang âm), đôi khi đẩy lên một quãng tám. Hiệu ứng tổng thể của bài hát giống "tròng trành" như một chiếc phi cơ không người lái, với giai điệu dường như không thể nhớ nổi nếu không có lời bài hát đi kèm.

Cuối cùng, có lẽ sự tương phản lớn nhất là trong lời bài hát. Lời bài hát của Johnny Mercer đậm chất thơ và lãng mạn, chẳng hạn như:

Your lips were like a red and ruby chalice
Warmer than the Summer night
The clouds were like an alabaster palace
Rising to a snowy height
Each star its own Auora Borealis
Suddenly you held me tight
I could see the midnight sun.

Dịch nghĩa:

Đôi môi em đẹp như một viên hồng ngọc
Ấm áp hơn đêm mùa hè
Những đám mây giống như một cung điện ngọc thạch
Bên trên cao đầy tuyết rơi
Mỗi vì sao tỏa những ánh sáng đầy sắc màu
Bỗng dưng em ôm tôi thật chặt
Tôi thấy mặt trời lúc nửa đêm.

Lời của bài hát "Poker Face" lại mang tính gợi dục một cách trần trụi và không có một chút thơ ca lãng mạn nào:

Oh, whoa, oh, oh
Oh, oh oh
I'll get him hot, show him what I've got
Can't read my, can't read my
No, he can't read my poker face ...
... P-p-p-poker face, p-p-poker face (mum-mum-mum-mah)."
Oh, whoa, oh, oh
Oh, oh oh.

Dịch nghĩa:

Tôi sẽ khiến anh ta nóng lên,
cho anh ta coi những gì tôi có
Không thể biết được, không thể biết được.
Không, anh ta không thể biết được khuôn mặt poker của tôi.
....

Mặc dù có thể bao biện rằng nhịp, phách hoặc cách sản xuất video ảo diệu của các bài hát ngày nay có thể bù đắp cho những khiếm khuyết được mô tả ở trên, nhưng cũng có thể nói thẳng rằng những điều đó chỉ nhằm che đậy những khiếm khuyết khó chấp nhận của bài hát.

Cuốn sách "Great American Songbook" vẫn là một kho báu đáng được giữ gìn và lưu lại những dấu ấn về âm nhạc trong lịch sử. Cuốn sách vẫn đang được viết tiếp bởi những bản thu mới của những nghệ sĩ như Michael Buble và thậm chí là của cả Lady Gaga (cùng Tony Bennett).

Và với những ai chưa từng nghe "Midnight Sun", xin hãy một lần thưởng thức giai điệu và ca từ tuyệt vời của bài hát này.

Nhà soạn nhạc người Mỹ Michael Kurek là tác giả cuốn sách "The Sound of Beauty: A Composer on Music in the Spiritual Life" (Âm thanh của vẻ đẹp: Nhà soạn nhạc trong đời sống tinh thần) và là soạn nhạc của album cổ điển đạt vị trí số 1 Billboard "The Sea Knows". Ông là người đã giành được nhiều giải thưởng cao quý trong sáng tác âm nhạc, bao gồm cả Giải thưởng của Học viện Âm nhạc danh giá của Viện Văn học và Nghệ thuật Hoa Kỳ, ông từng phục vụ trong Ủy ban Đề cử của Giải Grammy cho các bản thu nhạc cổ điển. Ông là giáo sư danh dự về sáng tác tại Đại học Vanderbilt. Để tham khảo nhiều hơn thông tin, mời truy cập MichaelKurek.com

Thuần Thanh biên dịch

PUBLIC DOMAIN

Johnny Mercer, tác giả lời bài hát "Midnight Sun", trong bộ sưu tập William P. Gottlieb - Bộ phận Âm nhạc của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ.

Một điểm khác biệt lớn so với thời xưa là hiện nay tên tuổi của các nhạc sĩ ít được công chúng biết đến.

FRAZER HARRISON/GETTY IMAGES

Nữ ca sĩ Lady Gaga ngày 13/01/2019, ở Santa Monica, Calif.

Câu chuyện cổ hay nhất: Adam và Eva

SHUTTERSTOCK

Trích đoạn bức tranh "Sự sa ngã của con người", 1616, vẽ hoạ sĩ bởi Hendrick Goltzius. Phòng trưng bày nghệ thuật quốc gia.

JAMES SALE

Trong bài viết "Thế giới chúng ta đang sai chỗ nào vậy", tôi đã nhắc đến điều mà tôi gọi là "bộ ba bệnh lý tâm thần" – một vấn đề tồn tại và gây ra nhiều phiền toái cho nhân loại chúng ta. Ba loại bệnh tâm lý này đã được nhìn thấy từ rất xa xưa, từ lúc khởi thủy của nhân loại.

Thật vậy, khi tìm hiểu các tích xưa cũ, tưởng như chỉ đơn giản là các câu chuyện được kể lại cho vui; thế nhưng ngày càng khám phá ra nhiều huyền cơ được chứa đựng bên trong đó. Câu chuyện về Adam và Eva là một minh chứng hoàn hảo.

Đổ lỗi - Giảo biện - Chối bỏ

Trước tiên, hãy cùng điểm lại đâu là 3 căn bệnh tâm lý của con người.

- Thứ nhất, nhân loại chúng ta thường đầu tiên là đổ lỗi cho người khác, đặc biệt là khi chúng ta phạm lỗi lầm;
- Thứ nhì, giảo biện dựa trên nỗi sợ, sự bất an, động cơ của chúng ta;
- Và thứ ba, chối bỏ sự thật, rằng chúng ta không chấp nhận cách sự việc diễn ra ngay cả khi chứng cứ đã rành rành trước mặt.

Câu hỏi đầu tiên

Theo như câu chuyện ở Chương 3 Sáng Thế Ký, trong đoạn đầu tiên, chúng ta thấy mô tả về con rắn lớn, "xảo quyệt hơn bất kỳ dã thú nào". Ngay sau hai chương đầu, chúng ta gặp ngay câu nghi vấn của rắn. Thực ra, câu hỏi đầu tiên được viết lại trong Kinh Thánh là:

"Có phải Chúa Trời thực sự đã dạy rằng 'Con không được ăn quả của bất kỳ cây nào trong vườn địa đàng'?"

Chúng ta lập tức nhận ra sự xảo quyệt của con rắn (Eva thì không) vì Đức Chúa Trời không dạy là "Con không được ăn quả của bất kỳ cây nào", mà là "Con được tự do ăn quả của các cây khác trong vườn, nhưng quả của cây hiểu biết điều thiện ác thì chớ có ăn đến."

Nói cách khác, lệnh cấm chỉ được áp dụng cho một loại cây cụ thể. Tất nhiên, con rắn đã phóng đại để làm sự cấm đoán có vẻ nặng nề hơn.

Sự phóng đại của con rắn đã khởi lên nghi tâm đầu tiên của Eva. Cô ấy nghĩ: "Thật ra Chúa đã nói gì? Ngay sau đó, sự nghi ngờ trong cô lại mạnh hơn; cô không thắc mắc Chúa đã nói gì, mà thắc mắc: "Liệu lời Chúa có đúng không? Họ có chết khi ăn trái cấm không?"

Tin lời rắn, cô nghĩ là: Không! Và câu hỏi này ẩn chứa một câu hỏi khác sâu sắc hơn nhiều: "Sự Tạo hóa có 'tốt' như Chúa đã khẳng định trong Chương 1?"

Con rắn đã dụ dỗ Eva nghi ngờ sự tốt đẹp của tạo hóa, của thế giới, và của chính chúng ta. Chúng ta có tốt không?

Bỏ Thiện lại phía sau

Và câu trả lời dĩ nhiên là chúng ta không tốt, bởi vì Adam và Eva đã chọn Ác cũng như chúng ta hiện nay. Trên nghĩa bóng hay thậm chí cả nghĩa đen, họ đã ăn phải điều Ác (biểu tượng bởi Trái Cấm) và cách nhận thức vấn đề bắt đầu thay đổi; giống như chất thuốc cấm khi mới vào cơ thể, triệu chứng trúng độc ban đầu thường rất nhẹ, nhưng cuối cùng thì cơ thể bị nhiễm độc đến mức không thể tự chủ được nữa.

Các hành vi tâm lý sai trái bắt đầu hiện rõ. Đầu tiên, Adam chối bỏ lỗi lầm của mình. Chúa đã hỏi trực tiếp rằng, "Có phải con đã ăn... ?" Anh ta liền đổ lỗi cho Eva và cho rằng cô ta phải chịu trách nhiệm cho những hành động của anh ấy. Hãy xem câu "Con đã ăn" được đặt ở cuối câu trả lời của anh ta: "Người phụ nữ "Ngài" đã tạo ra để chung sống với con, cô ấy hái trên cây và đưa cho con, rồi con đã ăn."

Như vậy sự chối bỏ và đổ lỗi đã tạo ra hiệu ứng kép. Eva đột nhiên thấy mình bị hoàn toàn chịu trách nhiệm cho lỗi lầm, ngay lập tức dùng cách biện hộ tương tự. Câu trả lời của cô ít vòng vo hơn, nhưng nó vẫn là đổ lỗi: "Con Rắn dụ dỗ con, và con đã ăn."

Cả hai người, sau đó, nói rằng họ không chịu trách nhiệm về hành động của mình, và đổ lỗi cho kẻ khác. Chắc chắn, điều này cũng hoàn toàn không xa lạ với chúng ta. Có phải chúng ta vô tội vì chúng ta bị ai đó lừa dối khi chúng ta phạm lỗi?

Adam có thể chối bỏ gì? Việc anh ta (và cả của Eva) muốn khỏa lấp, che đậy hành động của mình là bằng chứng hiển nhiên cho tội lỗi của anh ta.

Cuộc sống thật tồi tệ

Đỉnh điểm của những lời chối bỏ và đổ lỗi ấy, thật thú vị, họ giảo biện tội lỗi của mình. Thật khó tin khi Adam dám đẩy tội lỗi của mình về cho Chúa của anh ta: "Người phụ nữ Ngài ban cho con, Cô ấy đưa con... "

Nói cách khác, chính hành động của Ngài đã tạo nên lỗi lầm này. Nếu Ngài không trao Eva cho con, con đã không ăn; lỗi của con chính là lỗi của Ngài. Nếu con làm sai điều gì, thì đó là vì Ngài đã làm sai trước. Hoặc có khả năng lời Chúa nói là tương phản, cuộc sống là tối tệ. Khi lối suy nghĩ đó trở nên mạnh mẽ, người được sáng tạo lại quay ra cáo buộc Đấng Sáng Tạo về những lỗi lầm và hành vi sai trái của anh ta.

Eva làm cách khác. Thay vì đổ lỗi cho Đức Chúa, Cô gán tội lỗi và hành vi sai trái cho con rắn, kẻ đã lừa dối cô. Tất nhiên hãy nhớ rằng, Chúa cũng đã tạo ra con rắn, cho nên đó cũng là gián tiếp đổ lỗi cho Ngài!

Eva nói có vẻ rất thẳng thắn, nhưng nếu xét lại câu chữ, chúng ta thấy một vài điểm khá khác lạ không đơn giản. Đầu tiên, cô nghe theo con rắn, sau đó cô thấy rằng cái cây đó là nguồn "thức ăn tốt" và "nhìn thật vui mắt", và bản thân cái cây đã "làm người ta khao khát sự khôn ngoan." Toàn bộ là do ham muốn cảm quan: cô ấy nghe, cô ấy thấy, cô ấy trải qua cơn đói cồn cào.

Tất nhiên, không có gì sai với sự hưởng thụ, vì thế giới là tươi đẹp, nhưng việc mà Eva đang làm, dù bị dẫn dụ bởi sự xảo quyệt của con rắn, chính là nguyên nhân chủ yếu khiến cô không thể cưỡng lại việc ăn Trái Cấm. Nói cách khác, vẻ đẹp của thế giới (mà Chúa tạo ra) đã dụ dỗ cô mắc lỗi. Cô yêu mọi vật Chúa tạo ra hơn cả chính Đức Sáng Tạo, và vì thế phá vỡ niềm tin.

Và có thể vượt trên các lý do khoái cảm, cô ấy còn lý do về nhận thức: mong muốn sở hữu được trí tuệ – một tham vọng mãnh liệt để trở thành Chúa hoặc giống như Chúa. Mong muốn báng bổ này còn ẩn chứa trong đó một lời phê phán khác cho Đấng Sáng Tạo, hàm ý một khiếm khuyết của sự sáng tạo, rằng cô ta và Adam không đủ khôn ngoan.

Cô đổ lỗi hết cho con rắn, nhưng cô cũng giảo biện thêm cho nó: con rắn thật sự phải chịu mọi trách nhiệm cho sự thiếu hoàn hảo của sáng tạo; tuy nhiên, Chúa là mục tiêu thực sự vì Ngài cũng đã tạo ra con rắn.

Tất cả điều này giống thời hiện đại biết bao! Bởi vì sự phản đối phổ biến nhất đối với sự tồn tại của Chúa là tại sao hoặc bằng cách nào Chúa lại cho phép cái ác tồn tại.

Hậu quả của đổ lỗi, giảo biện và chối bỏ

Như trên chúng ta cuối cùng có được "sự sa ngã" của hai người tốt, một đàn ông và một đàn bà, ai bây giờ cuối cùng phải chịu đựng sự đổ lỗi, giảo biện và chối bỏ.

Hãy tự kiểm điểm chính bạn: Bao lâu thì bạn đổ lỗi cho người khác về các vấn đề khó khăn của bản thân mình một lần? Bạn có thường xuyên đổ tội cho người khác – hàng xóm, chủng tộc, giới tính, tuổi tác ... – về những vấn đề có gốc rễ trong bạn không?

Và cuối cùng, bạn có đang chối bỏ không? Những sự thật mà bạn không chấp nhận, sẽ tiếp tục chối bỏ đến khi hấp hối? Những thứ này dù ở cấp độ cá nhân, địa phương, quốc gia, hay tầm cỡ quốc tế là những gì đang thúc đẩy cái ác hoặc tệ nạn ngày nay. Lỗi lầm là trong chúng ta. Nếu không chấp nhận điều này và nhận lãnh trách nhiệm, những tình huống mà chúng ta gặp phải là không thể sửa chữa và chỉ có thể tồi tệ hơn thôi! Câu chuyện Adam và Eva đã nói rõ cho chúng ta rất nhiều điều.

Tất cả trích dẫn lấy từ Kinh Thánh bản tiêu chuẩn Mỹ quốc mới nhất.

James Sale là một doanh nhân người Anh, Chủ công ty Motivational Maps đang hoạt động tại 14 quốc gia. Ông là tác giả của hơn 40 đầu sách về quản trị và giáo dục từ các nhà xuất bản quốc tế lớn bao gồm Macmillan, Pearson. Là một nhà thơ, ông đạt giải nhất của The Society of Classical Poets' 2017 và hiện là phát ngôn tại Câu lạc bộ Princeton New York.

Lê Trần biên dịch

PUBLIC DOMAIN

Bức tranh "Lời trách phạt cho Adam và Eva" 1740, được vẽ bởi hoạ sĩ Charles Joseph Natoire. Bảo tàng nghệ thuật Metropolitan.

TAKI KATEI

Họa sĩ nổi tiếng Nhật Bản gìn giữ nghệ thuật truyền thống

Trích đoạn chi tiết của bức tranh "Khóm Hoa Mẫu Đơn", Taki Katei.

LORRAINE FERRIER

Những năm 1890 là giai đoạn đỉnh cao trong sự nghiệp của họa sĩ Nhật Bản Taki Katei (1830–1901), ông được vinh danh với các giải thưởng chuyên nghiệp và ngập tràn các đơn đặt hàng. Vào năm 1893, ông được vinh danh là "Nghệ Nhân Hoàng Gia", một giải thưởng được trao cho công việc của ông tại triều đình Nhật Bản.

82 bức vẽ bao gồm các bản thảo, nghiên cứu về các bức tranh và giáo cụ cho học trò của Taki được trưng bày trong bộ sưu tập của Bảo tàng Quốc gia Liverpool, Anh Quốc. Các cuộc triển lãm bao gồm các tác phẩm của Taki và học trò Ishibashi Kazunori.

Các tác phẩm hiện đang nằm trong bộ sưu tập thường trực của bảo tàng nhờ vào một trong những học trò của Taki, Ishibashi (1876–1928), người đã học tại Học viện Nghệ thuật Hoàng gia ở London.

Đáng ngạc nhiên hơn, đây là lần đầu tiên tác phẩm của Taki được triển lãm bên ngoài Nhật Bản.

Bức tranh "Hươu". Giấy, bột màu và mực; 166.5 x 55.6cm.

Bức tranh "Thọ Lão". Giấy, bột màu và mực; 95 x 39.4cm.

Taki Katei giữ gìn truyền thống

Sinh năm 1830, Taki lớn lên trong thời kỳ mà nghệ thuật Nhật Bản rất coi trọng truyền thống. Các họa sĩ không chỉ vay mượn truyền thống của hội họa cổ điển Trung Hoa, mà còn tuân theo truyền thống học hỏi từ đời sống của con người, động vật và thực vật. Taki học lối vẽ truyền thống này từ những người thầy khi mới 6 tuổi. Năm 20 tuổi, ông đến Nagasaki để được tiếp cận nhiều hơn với văn hóa Trung Hoa. Vào thời điểm đó, Nagasaki là bến cảng duy nhất mở cửa ở Nhật Bản và giao thương rất hạn chế với các nước Hà Lan, Hàn Quốc, và Trung Quốc. Tại đây, Taki có thể giao lưu với các họa sĩ và văn nhân Trung Quốc, những người đã trực tiếp dạy ông về văn hóa của họ.

Trong 15 hoặc 16 năm tiếp đó, Taki ngao du khắp Nhật Bản, học hỏi từ các giáo viên và bằng cách bắt chước các tác phẩm lớn; ông đã vẽ nhiều tác phẩm theo đơn hàng trên cuộc hành trình của mình. Bằng cách này, ông đã tạo dựng được danh tiếng cũng như lưu trữ được một lượng các tác phẩm. Việc này đã giúp ông mở một trường nghệ thuật tại gia viên khi trở về Tokyo vào năm 1866, Blakeborough - người giám tuyển của triển lãm "Họa Thiên nhiên: Taki Katei - Nhật Bản" cho biết trong một cuộc phỏng vấn qua điện thoại.

Đến năm 1868, tình hình Nhật Bản rối loạn. Tướng quân Tokugawa, của thời kỳ Edo (1603–1867) bị lật đổ, chấm dứt chế độ phong kiến Nhật Bản. Hoàng đế Nhật đã thay thế Mạc chúa, trở thành người cai trị tối cao và trị vì với tư cách là hoàng đế thời Minh Trị. Nhật Bản bắt đầu một thời kỳ biến chuyển to lớn khi truyền thống nhường chỗ cho Tây hóa. Chẳng hạn như Nhật Bản rất hoan nghênh đầu máy hơi nước, phong cách kiến trúc và trang phục của Tây phương.

Chính phủ đã thành lập một trường nghệ thuật và bảo tàng, thường xuyên tổ chức các cuộc triển lãm công cộng. Các nghệ sĩ được khuyến khích tích hợp phong cách phương Tây vào nghệ thuật của họ, và các tác phẩm cho triển lãm được đóng khung kính thay vì các tranh lụa treo cuộn truyền thống.

Buckland, một nhà giám tuyển nói: "Taki không tích hợp bất kỳ yếu tố phong cách nào từ hội họa Tây phương vào tác phẩm của mình. Ông thuộc Hiệp hội Nghệ thuật Nhật Bản, là nhóm các nghệ sĩ 'tìm cách hồi sinh hội họa Nhật Bản truyền thống đã được xác lập".

Hiệp hội đã quảng bá nghệ thuật truyền thống Nhật Bản ở nước ngoài và gửi tác phẩm đến các cuộc triển lãm quốc tế ở Chicago vào năm 1893, Paris vào năm 1900. Họ đã tổ chức hai cuộc triển lãm hàng năm ở Tokyo và gửi tác phẩm đến các cuộc triển lãm do chính phủ tài trợ.

Họ trưng bày các tác phẩm nghệ thuật đặc biệt thể hiện các họa tiết hoặc chủ đề mạnh mẽ và bắt mắt, đại diện cho văn hóa Nhật Bản, Buckland giải thích.

ALL PHOTOS BY KEITH SWEENEY/NATIONAL MUSEUMS LIVERPOOL

"Sắc Thu", Ishibashi Kazunori. Giấy, bột màu và mực; 1.1 x1.9 m.

Mức độ chi tiết trong nhiều bản vẽ là đáng kinh ngạc. Blakeborough chia sẻ: "Tôi vẫn có thể nhớ lần đầu tiên tôi nhìn thấy những tác phẩm này và thật rất ngạc nhiên vì chúng không phải là tác phẩm đã hoàn thành."

Hầu hết các tác phẩm đi kèm với các bản thảo. Đối với Taki, "để có thể lặp lại chi tiết đó, kỹ thuật đó cho tác phẩm hoàn thiện sau cùng tự nó đã là một điều đáng kinh ngạc." Blakeborough nói.

Taki phải làm các bức họa tỉ mỉ, cẩn thận nếu thực hiện trên lụa, bởi vì ngay cả một lỗi nhỏ cũng không thể xóa được. Để hoàn thiện bức tranh lụa cần có sự kiên nhẫn, kỹ năng siêu xuất và rèn luyện không ngừng nghỉ.

Những nguyên tắc đó được thể hiện qua các bức vẽ của Taki trong triển lãm. Đường lưới xuất hiện trên một số bản vẽ nhằm để phóng to hình ảnh khi sao chép. Một số bản vẽ có chú thích kèm theo các chỉnh sửa, như trong bức vẽ thú vị về một đôi hạc của Ishibashi Kazunori. Đâu của những con hạc đã được Taki hoặc Ishibashi điều chỉnh nhẹ nhàng bằng mực đỏ.

Bức tranh "Đôi hạc" của Ishibashi Kazunori. Giấy, bột màu và mực in; 37.1 x 28.6cm.

Trong họa có hồn của người Á Đông

Các bức vẽ của Taki trong triển lãm cho thấy cách mà ông dạy hội họa truyền thống cho các học trò của mình. Theo thuyết minh tại triển lãm, các bản vẽ có thể dùng cho các bức bình phong, cửa trượt, quạt, các album, tranh cuộn và tranh cuộn treo.

"Chúng là 'những sản phẩm chức năng' được dùng để dạy học trò của ông cách vẽ một số họa tiết nhất định, hướng dẫn họ về chủ đề của hội họa Á Đông truyền thống (hầu hết bắt nguồn từ Trung Hoa) và toàn bộ ngôn ngữ hội họa để thiết lập nên chủ đề của các bức tranh; một số có niên đại gần như là một ngàn năm ở Trung Hoa", Buckland nói. Những chủ đề hội họa này đã được trình bày chi tiết trong một cuốn sách xuất bản năm 1886 dành cho các họa sĩ tập sự mà Taki đã đóng góp.

Trong triển lãm, các bức vẽ được ghim thay vì treo trong phòng trưng bày, cho phép khách tham quan có cái nhìn thoáng qua về cách mà các học trò của Taki học từ ông. "Các tác phẩm của ông sẽ được ghim quanh xưởng vẽ để học trò của ông sao chép, vì vậy đó thực sự là những gì chúng tôi đang làm; chúng tôi đang tiếp tục cách dạy truyền thống của ông" - Blakeborough giải thích.

Bức tranh "Những Con Sóng Đầu". Giấy, bột màu và mực; 194.3 x 112.7cm.

Trong tác phẩm "Khóm Hoa Mẫu Đơn" của Taki, những cánh hoa mẫu đơn hồng phớt mỏng manh mượt mà, gợi một làn hương nhè nhẹ. Và trong một bức họa khác, có tên là "Hươu", bộ lông của con vật được vẽ kĩ đến mức bạn có thể cảm thấy mềm mịn khi chạm vào.

Tranh Nhật Bản, cũng như trong nghệ thuật cổ điển Trung Hoa, sử dụng cảnh sắc thiên nhiên để khắc họa ẩn ý bên trong. Hoa mẫu đơn với nhiều lớp cánh dày tượng trưng cho sự giàu có và thịnh vượng, và hươu tượng trưng cho trường thọ.

Taki và các học trò của ông phải học ngôn ngữ của nghệ thuật Á Đông – một ngôn ngữ được truyền tải không phải bằng chữ viết hay lời nói, mà bằng ngôn ngữ biểu tượng.

Nhiều bức họa và tranh cuộn treo mang đầy ý nghĩa. Thông thường, những gia đình lưu giữ những tranh cuộn treo truyền thống có niên đại cả 1,000 năm và chỉ mở nó ra vào những dịp nhất định. Tranh hoa mẫu đơn sẽ được cất giữ cho đến mùa hè mới được treo lên. Bức tranh như "Những Con Sóng Đầu", vẽ những con sếu thanh cao trên những con sóng nhấp nhô, có thể được treo để đón năm mới. Sếu màu đỏ là biểu tượng của sự trường thọ và thanh khiết.

** Xin lưu ý: Taki Katei và Ishibashi Kazunori được viết theo truyền thống Nhật Bản, họ đứng trước tên đứng sau.*

Phương Du biên dịch

Mối quan hệ giữa con người và Thần dưới góc nhìn của nghệ sĩ

SETH HOLEHOUSE/THE EPOCH TIMES

Giáo sư, họa sĩ Trương Côn Luân.

THE EPOCH TIMES

Các triều đại và quốc gia được nhắc đến nhiều vì những thành tựu vĩ đại trong nghệ thuật không thua kém bất cứ thứ gì khác. Giáo sư Trương Côn Luân cho biết, nghệ thuật cổ điển phương Đông thấm nhuần niềm tôn kính đối với Thần – một phẩm chất đến từ chính bản thân người nghệ sĩ.

"Nếu một nghệ sĩ có suy nghĩ thuần khiết, họ sẽ sáng tạo ra tác phẩm tốt, có tác động tích cực đến mọi người. Ngày nay, nghệ thuật đang lạc lối." Ông Trương chia sẻ.

Giáo sư Trương Côn Luân là một trong những nhà điêu khắc tài năng nhất Trung Quốc đương đại. Ông là nghệ sĩ vẽ tranh sơn dầu, điêu khắc, hội họa Trung Hoa và từng là giám đốc Viện Điêu khắc thuộc Viện Nghệ thuật Sơn Đông - Trung Quốc.

Mong muốn của ông là khơi lại sự thuần khiết, điều đã khiến các nghệ sĩ trong quá khứ đạt được sự thăng hoa trong sự nghiệp.

"Các tác phẩm nghệ thuật có ảnh hưởng rất lớn đến nhân loại". Ông cho rằng nghệ thuật là tấm gương phản chiếu xã hội, trong khi đạo đức là la bàn định hướng cho điều đó. "Đạo đức của con người có thể ảnh hưởng đến sáng tạo nghệ thuật."

Theo ông, nghệ thuật chân chính trước hết phải có ý tưởng tốt. Kỹ năng điêu luyện mới là điều kế đến, bố cục tốt sẽ hoàn thiện những yêu cầu căn bản. Ông nói, "Nghệ thuật phải có quy luật và sự cân đối, tỷ lệ và cấu trúc cơ thể người phải hài hòa, và phải đẹp".

Rất nhiều tác phẩm nghệ thuật cổ điển đã họa lại hình ảnh các vị Thần Phật; chính lòng tôn kính của các nghệ sĩ đối với Thần là động lực để họ đạt đến sự hoàn hảo.

Các tác phẩm nghệ thuật đều toát ra ý nghĩa, giáo sư Trương nói. "Người ta không còn tin rằng thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo. Nghệ thuật cũng vậy. Người ta không tin sự tồn tại của Thần Phật, vì vậy họ làm bất cứ điều gì họ muốn."

Nửa thế kỷ trước, Michelangelo đã dành cả cuộc đời để tạo ra những kiệt tác thể hiện đức tin vào Chúa. Mỗi nét vẽ dường như đều mang theo sự kính trọng và khao khát hướng thượng của ông. Mỗi nét vẽ đều in đậm tâm trí thánh thiện, trong sáng và sự từ bỏ những chấp trước nơi thế gian trần tục.

Các nhà sư đã từng dành cả đời mình để tạo ra những tác phẩm nghệ thuật kết nối họ với Thần Phật, thể hiện sự tín ngưỡng hoàn toàn đối với những cảnh tượng thiên quốc mà họ vẽ ra. Giáo sư Trương cũng làm như vậy thông qua Pháp Luân Công, một môn tu luyện Phật gia cổ xưa mang lại cho ông trí huệ để phục hưng con đường của cổ nhân trong thế giới hiện đại.

THE ART OF ZHEN SHAN REN INTERNATIONAL EXHIBITION

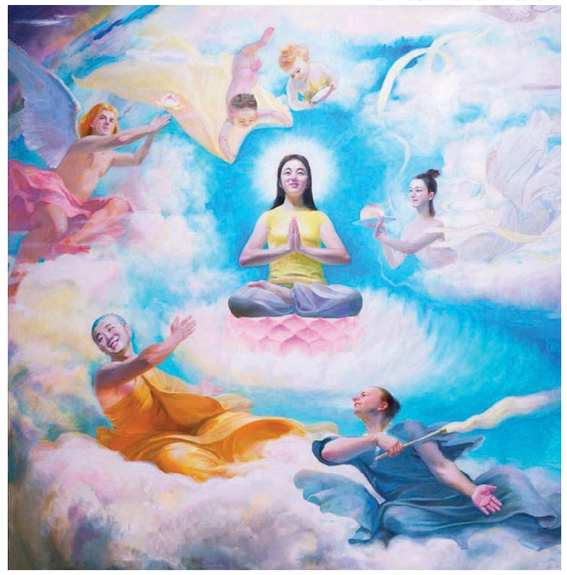

Tác phẩm "Định vị trí (trích đoạn) của Giáo sư Trương Côn Luân.

> **Người ta không còn tin rằng thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo. Nghệ thuật cũng vậy. Người ta không tin sự tồn tại của Thần Phật, vì vậy họ làm bất cứ điều gì họ muốn.**
>
> *Trương Côn Luân*

Giáo sư Trương Côn Luân đang thực hiện một tác phẩm điêu khắc

Ông nói: "Xã hội nhân loại có những tiêu chuẩn của mình, nhưng vũ trụ cũng có những tiêu chuẩn của vũ trụ. Tôi muốn giúp bảo tồn và phát triển phần tốt nhất của nền văn minh nhân loại."

Giáo sư Trương nhận được nhiều giải thưởng và đã tham gia nhiều cuộc triển lãm ở Trung Quốc và trên thế giới.

Ông và các tác phẩm của ông xuất hiện trong "Who's Who in the World" (Ai là ai trên thế giới), "The Encyclopedia of Outstanding Chinese" (Từ điển bách khoa toàn thư về người Trung Quốc tiêu biểu) và "Collected Works of the World's Sculpture" (Các tác phẩm điêu khắc được sưu tầm của thế giới), cùng các ấn phẩm khác.

Phương Du biên dịch

Những tác phẩm "TÒ HE" tinh xảo của bậc thầy trẻ tuổi Nhật Bản

BẠCH VÂN

Tại Nhật Bản, có một nghề thủ công nghệ thuật độc đáo rất lâu đời tên là Amezaiku, cũng giống như nghệ thuật làm tò he truyền thống ở Việt Nam.

Nghệ thuật Amezaiku xuất hiện từ thế kỷ thứ 8 và đã trở thành nét đặc sắc trong văn hóa của Nhật Bản, thường xuất hiện trên đường phố và trong các lễ hội. Những khối nguyên liệu vô tri vô giác đã được các nghệ nhân thổi hồn vào đó, biến thành các con vật sống động và tinh xảo.

Shinri Tezuka (31 tuổi) – bậc thầy Amezaiku trẻ tuổi ở Nhật Bản đã một lần nữa làm cho môn nghệ thuật này trở nên nổi tiếng. Anh là một trong số ít nghệ nhân Amezaiku giữ gìn và bảo tồn nghệ thuật truyền thống này của Nhật Bản.

Ngoài ra, Shinri Tezuka cũng mở các khóa học dành cho người yêu thích nghệ thuật Amezaiku.

Anh đã mở một cửa hàng có tên Ameshim vào năm 2013, chuyên bán kẹo tò he hình con vật với giá khoảng từ 160.000 đồng đến 340.000 đồng một cái, tùy vào độ tinh xảo và phức tạp của mỗi tác phẩm.

Anh Shinri Tezuka đang tạo hình một chiếc kẹo.

Những chiếc kẹo này được làm từ đường, tinh bột và màu hữu cơ, có hình thù rất sống động và đẹp mắt.

Để làm ra được những tác phẩm nghệ thuật tinh xảo này, các nghệ nhân phải chịu đựng những cơn bỏng rát ở tay khi làm chúng từ kẹo nóng. Hoàn toàn không có cách nào dễ dàng hay thuận tiện để có thể sản xuất hàng loạt những chiếc kẹo này.

Quá trình để thực hiện một tác phẩm cần khoảng 3 – 5 phút và người nghệ nhân phải tập trung cao độ để tạo ra được tác phẩm ấn tượng nhất.

ALL PHOTOS FROM AME-SHIN.COM

Cùng chiêm ngưỡng một số tác phẩm "tò he" tinh xảo của bậc thầy trẻ tuổi người Nhật này.

Quý độc giả yêu thích nghệ thuật Amezaiku và muốn xem thêm các tác phẩm độc đáo của Shinri Tezuka, có thể ghé thăm website của anh tại địa chỉ: www.ame-shin.com

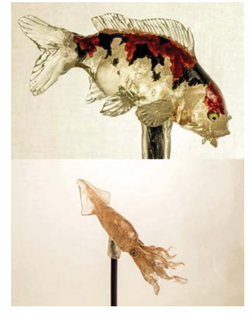

ALL PHOTOS IN PUBLIC DOMAIN

Tranh vẽ Mẫn Tử Khiên kéo xe cho cha.

Thanh hương nhã cú (Phần 5/7): Khi bị cha mẹ ghét, con nên làm thế nào?

CAO NGUYÊN

Áo bông lau của Mẫn Tử Khiên

Có một câu chuyện như sau, vào thời Xuân Thu có một người tên là Mẫn Tổn, tự Tử Khiên, là học trò của Khổng Tử. Mẹ đẻ của Mẫn Tử Khiên đã qua đời khi ông còn rất nhỏ; cha ông đã lấy một người mẹ kế tên Lý Thị. Lý Thị lại sinh được hai người con trai; bà đối với hai người con đẻ của mình rất tốt nhưng lại đối xử rất tệ với Mẫn Tử Khiên. Mùa đông, Lý Thị cho hai con đẻ của mình mặc quần áo có đệm bông, nhưng lại để cho Mẫn Tử Khiên mặc quần áo đệm bằng bông lau. Ai cũng biết rằng áo bông mới giữ được ấm còn áo bông lau thì không thể.

Hai bậc hiền tài này đều có thể lấy đức giải oán, lấy thiện đãi người, cuối cùng đã cảm hóa được nhân tâm.

Một hôm, cha của Mẫn Tử Khiên đi làm ăn xa về, dự định cưỡi xe ngựa đi thăm người thân và bạn bè, nên muốn Mẫn Tử Khiên chuẩn bị cỗ xe. Khi ấy ngoài trời đang ào ào gió bấc, tuyết rơi trắng xóa khắp trời, Mẫn Tử Khiên mặc áo rét làm bằng bông lau mỏng manh nên bị cóng đến nỗi toàn thân run rẩy, tay cứng cả lại, không cầm nổi sợi dây thừng khiến sợi dây rơi xuống đất. Khi ấy người cha cho rằng Mẫn Tử Khiên lười biếng nên đánh đòn. Khi cây roi vừa hạ xuống, những đường may và sợi vải trên tấm áo bông lau nhẹ mỏng ấy liền rách toạc ra. Người cha trông thấy mới chợt hiểu ra mình đã trách lầm con trai, cũng hiểu ra Lý Thị bấy lâu bạc đãi con mình ra sao. Điều này khiến người cha giận dữ, trở về nhà muốn đuổi người mẹ kế ấy đi ngay lập tức. Mẫn Tử Khiên vừa nghe vội quỳ khóc nói rằng: "Mẹ ở thì một đứa con lạnh, nhưng mẹ đi thì ba đứa con lạnh." Ý ông muốn nói là: Mẹ kế ở lại, chỉ có một mình con chịu lạnh, nhưng nếu cha đuổi mẹ đi thì đến ba đứa con phải chịu lạnh.

Lý Thị nghe xong thì cảm thấy vô cùng xấu hổ. Bà không ngờ rằng bản thân mình đối xử tệ với con trai chồng như vậy nhưng đến thời khắc then chốt, Mẫn Tử Khiên lại thiện đãi với bà như thế. Tấm lòng hiếu thảo ấy đã chạm đến nhân tâm và thay đổi bà. Kể từ đó bà xem Mẫn Tử Khiên như con đẻ của mình, và đối đãi với Mẫn Tử Khiên cùng hai con trai tốt như nhau.

Qua đó thấy rằng, trong cuộc sống, khi người khác đối với chúng ta không tốt, chúng ta cũng dễ đối xử lại với họ không tốt. Nhưng cách hành xử của Mẫn Tử Khiên, cách ông đối diện với những bất công và oan trái trong cuộc sống với mẹ kế, dẫu khi ấy ông chỉ là một đứa trẻ, đã thể hiện khí chất phi thường. Trong mọi chuyện, ông nghĩ cho người khác thay vì nghĩ cho bản thân mình; ông đặt lợi ích bản thân mình thấp hơn lợi ích của người khác; ông nghĩ cho cả gia đình, nghĩ đến hai em trai bé nhỏ; vì thế mà ông luôn âm thầm nhẫn chịu. Tấm lòng hiếu thảo và bao dung ấy cuối cùng đã làm cảm động mẹ kế, giống như câu nói trong "Đệ tử quy":

Thân ái ngã
Hiếu hà nan,
Thân tăng ngã
Hiếu phương hiền.

Tạm dịch:

Cha mẹ yêu
Hiếu đầu khó,
Cha mẹ ghét
Hiếu mới hay.

Ý nghĩa là, khi cha mẹ yêu thương chúng ta và chúng ta phụng dưỡng cha mẹ, thì cũng thuận với tự nhiên, cũng không có gì là khó khăn cả. Nhưng dẫu khi cha mẹ không yêu thương mà chúng ta vẫn hiếu kính trước sau như một, đó mới là thể hiện phẩm hạnh của bậc hiền lương.

Vua Thuấn hiếu thảo cảm động Trời (đứng đầu Nhị thập tứ hiếu)

Vua Thuấn là người rất có đức hạnh, vì vậy mà vua Nghiêu đã gả hai người con gái cho Thuấn, đồng thời truyền ngôi thiên tử cho ông. Nhưng thuở thiếu thời, Thuấn chỉ là một cậu bé đáng thương và bị ngược đãi.

Mẹ ông mất sớm nên mẹ kế chỉ cho ăn cơm hẩm, mặc áo rách tệ bạc; cha thì không mảy may quan tâm còn nhẫn tâm đổ tội và làm khó ông trong mọi hoàn cảnh. Vì mẹ kế sinh được một người con trai nên bà rất cao ngạo và trong tâm luôn có suy nghĩ độc ác, luôn nghĩ cách giết Thuấn để khỏi phải phân chia tài sản cho Thuấn. Dù bị đối xử không tốt, Thuấn vẫn một mực hiếu thuận, luôn giữ đúng đạo làm con.

Khi Thuấn gần đến tuổi trưởng thành, mẹ kế đuổi ông ra khỏi nhà, và khiến ông phải tự thân kiếm sống. Do sự thương xót của mọi người và tài năng lãnh đạo xuất chúng, Thuấn hễ đi đến đâu cũng đều thu phục được người. Khi ông đến một xưởng gốm, ông chỉ dạy họ và xưởng gốm làm ăn ngày càng phát đạt. Khi ông đi qua một làng nghề chài lưới, ngôi làng đã có thể có phương thức đánh bắt cá hiệu quả và dần trở nên sung túc.

Khi ấy, mẹ kế và em kế (tên Tượng) của Thuấn rất ganh ghét và muốn tìm cách hại Thuấn. Một lần, Tượng đốt kho thóc và lừa Thuấn lên nóc nhà để dập lửa, sau Tượng lấy cái thang đi và để Thuấn mắc kẹt trong đám cháy. Thế nhưng Thuấn dễ dàng thoát ra được. Một lần khác, hai mẹ con Tượng âm mưu chuốc rượu say rồi ném Thuấn xuống giếng, sau đó họ sẽ lấp đất đá. Em gái của Tượng, vốn không hề ưng việc làm của mẹ và anh, đã nói với hai người vợ của Thuấn; vì thế Thuấn đã có chuẩn bị trước.

Dẫu vậy, chưa một lần nào Thuấn tố cáo hai mẹ con họ cả. Về sau, Thuấn còn giúp Tượng có một chức quan trong triều đình. Thuấn rất có trí huệ, ông đã an bài một số người có năng lực chung quanh Tượng, để em trai ông không quản tiền cũng chẳng quản quân, chẳng quản ai thì cũng chẳng thể hại ai. Hơn nữa, mỗi năm Thuấn đều có thể gặp em trai mấy lần; cuối cùng em trai và cha mẹ đều cảm động trước tấm chân tình cũng như đức hạnh của Thuấn, đều được cảm hóa; gia đình trở nên hòa thuận vui vẻ với nhau.

Mạnh Tử nói rằng Thuấn có thể làm hài lòng cha mình và khiến cho bàn dân thiên hạ đều đi thuận trên một quỹ đạo, văn hóa truyền thống có câu:

"Nhất gia nhân, nhất quốc hưng nhân, nhất gia nhượng, nhất quốc hưng nhượng" (một nhà nhân đức thì cả nước nhân đức theo, một nhà nhường nhịn thì cả nước nhường nhịn theo)

Ý nghĩa là, nếu một quân vương có thể thể hiện tấm lòng nhân từ trong chính gia đình hay gia tộc của mình, thì quốc gia đó sẽ có xu hướng lấy nhân từ làm gốc. Nếu một gia đình có thể thực hành lễ nghi và nhường nhịn thì người dân trong quốc gia ấy cũng sẽ theo xu hướng đối đãi khiêm nhường với nhau.

Sự thực là chúng ta không thể chọn cha mẹ, cũng không thể chọn được anh chị em, đời này kiếp này là người một nhà; đó chính là định mệnh và duyên phận. Người xưa nói rằng, "học vấn tại nội bất tại ngoại", không phải vì anh tốt với tôi mà tôi mới tốt với anh, càng không phải nói rằng tôi tốt với anh để mà anh sẽ tốt với tôi. Mà hàm ý rằng, tôi đối tốt với anh, chính vì tôi đang đi trên con đường đúng đắn của mình, đức hạnh trong lòng tôi tỏa sáng; điều ấy khiến tôi trở thành người sống có trách nhiệm hơn, biết những gì mình nên làm.

Qua câu chuyện cảm động của Thuấn và Mẫn Tử Khiên, chúng ta thấy rất rõ ràng rằng, hai bậc hiền tài này đều có thể lấy đức giải oán, lấy thiện đãi người, cuối cùng đã cảm hóa được nhân tâm, ân ân oán oán bao đời bỗng chốc hóa duyên lành.

Xoay trở lại với con người ngày nay, cho dù thế giới bên ngoài có đối xử với chúng ta như thế nào đi nữa, chúng ta nên có thể làm được không oán không hận trong tâm, có thể lùi một bước biển rộng trời cao, đặt mình vào vị trí người khác, suy nghĩ cho người khác trước, xem việc này đối với họ có phương hại gì không, có chịu đựng được không. Nếu làm được như thế, quả thực sẽ chẳng có mâu thuẫn và oán hận nào có thể tồn tại hay phát sinh; bởi vì khi ta thay đổi thì đất trời cảm ứng, hoàn cảnh thay đổi, lòng người cũng thuận theo đó mà chuyển theo. Trăm vạn sự lành lại mỉm cười với chúng ta.

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT
www.etviet.com

CHÚNG TÔI ĐƯA NHỮNG TIN TỨC QUAN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ TRUYỀN THỐNG

EPOCH TIMES TIENG VIET

3 EASY WAYS TO SUBSCRIBE/Có thể đặt báo qua:

ONLINE: www.etviet.com

BY PHONE/Call:
(626) 618-6168
(714) 356-8899

BY MAIL :
Fill out the form to the right and mail it to / Xin điền mẫu bên cạnh và gửi đến:
Epoch Times Tieng Viet
10962 Main Street, Ste 101,
El Monte, CA 91731

Weekly print paper to your home / Một tờ báo sẽ được giao tận nhà mỗi tuần.

All subscriptions will continue until you request to cancel / Báo vẫn tiếp tục giao cho tới khi khách hàng yêu cầu ngưng.

Yes, I'd like to subscribe for/Vâng, tôi muốn đặt báo:

❒ Normal delivery/Gửi thường (khoảng 6–7 ngày sẽ nhận được báo)
❒ 6 months for $59 ❒ 12 months for $104

❒ Fast delivery/Gửi nhanh (khoảng 2–4 ngày sẽ nhận được báo)
❒ 3 months for $45 ❒ 6 months for $89 ❒ 12 months for $175

NAME/Tên _____
PHONE/Số phone _____
ADDRESS/Địa chỉ _____
CITY/Thành phố _____
STATE/Tiểu bang _____ ZIP/Mã vùng _____
EMAIL _____

❒ PAY BY CHECK/Trả bằng chi phiếu
(Payable to /Trả cho: Epoch Times Tieng Viet)

❒ USE MY CREDIT CARD/Dùng thẻ tín dụng
❒ VISA ❒ MasterCard ❒ Discover

Card number/Số thẻ: _____ Exp.date/Ngày hết hạn: _____

Signature/Chữ ký: _____ CVC # (REQUIRED) /Số CVC (bắt buộc): _____